Phật Thuyết Đại Thừa
Vô Lượng Thọ
Trang Nghiêm Thanh Tịnh
Bình Đẳng Giác Kinh

Bản chép tay theo mẫu chữ đẹp

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Công Đức Ấn Tống và Chép Kinh Bằng Tay

Cúng dàng, ấn tống kinh sách được những lợi ích sau:

1 . Người lỡ phạm lỗi nhờ ấn tống kinh sách mà tội lỗi gây nên được giảm nhẹ.

2 . Do ấn tống kinh sách được rất nhiều công đức nên người ấn tống thường được thiện thần ủng hộ và che trở khỏi những tật bệnh, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi v.v...

3 . Nhờ ấn tống kinh sách mà những oán thù của người ấn tống trong quá khứ được tiêu trừ nên người ấn tống thoát khỏi những oán thù trong hiện tại và tương lai.

4 . Do kinh sách thường được các thiện thần ở bên giữ gìn nên người ấn tống kinh sách không bị ác quỷ, tà ma, thú dữ xâm hại. Nếu có gặp phải thì chúng đều bỏ chạy hoặc cúi đầu.

5 . Do ấn tống kinh sách đem lại công đức nên người ấn tống thường được an ổn nơi tâm và nơi thân. Tâm thường an nhiên tự tại không sợ hãi khi thức hoặc khi ngủ, thân thường ít bệnh tật.

6 . Người thường ấn tống kinh sách không mong cầu, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phúc thọ dài lâu.

7 . Lời nói và việc làm của người ấn tống kinh sách thường được mọi người đều tin tưởng; người này đi đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.

8 . Người ngu si nhưng tin tưởng chính pháp phát tâm ấn tống kinh sách sớm được trí tuệ, người bệnh tật ấn tống kinh sách sớm được lành bệnh, người đang trong cơn hoạn nạn ấn tống kinh sách tai nạn sớm tiêu trừ, người phụ nữ ấn tống kinh sách nếu có kiếp sau sẽ được thân đàn ông.

9 . Người ấn tống kinh sách sau khi chết không bị rơi vào ba đường dữ như địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh mà thường được tái sinh vào cõi trời, cõi người có tướng mạo đoan chính, phúc lộc hơn người..

10 . Người thường ấn tống kinh sách đáng được mọi người cúng dàng, họ luôn coi chúng sinh là ruộng phúc để tạo nhân phúc và sẽ thu hoạch được nhiều quả báo tốt trong tương lai. Người này sinh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp; có đủ ba thứ trí tuệ (nghe điều hay, suy nghĩ chín chắn, tu đúng chính đạo), chứng được sáu thần thông (nhìn thấy những thứ người khác khó được thấy, nghe thấy những điều người khác khó được nghe, biết được người khác nghĩ gì, biết được tuổi thọ của mình và người khác, có thể đi đến bất cứ đâu mà người đó muốn và hiểu được cốt lõi sự việc không có giới hạn. Chú ý: không nên có tâm mong cầu thần thông mà hãy dùng công đức hồi hướng cho khổ nạn chúng sinh trong thập pháp giới sớm được thành Phật là tốt nhất, giúp tăng trưởng thiện căn và công đức, phúc đức được viên mãn).

Ấn tống Kinh sách được nhiều công đức thù thắng như thế nên Phật tử chúng ta nếu gặp các sự kiện như chúc thọ, cầu an, sám hối, cầu siêu, nên hoan hỷ cố gắng ấn tống kinh sách hoặc tự mình làm hoặc bảo người làm, thấy người làm mà vui mừng đều có lợi ích.

Công đức chép kinh:

Chép kinh là một hình thức công phu. Muốn chép kinh trước phải đọc, ghi nhớ rồi sau đó mới nắn nót lời kinh. Chữ kinh phải ngay thẳng, chân phương và rõ ràng. Muốn được vậy, người chép kinh phải toàn tâm toàn ý với công việc. Chính nhờ quá trình tập trung đó nên ý kinh bùng vỡ, người chép kinh ngộ ra những thâm ý mà so với khi đọc tụng hàng ngày khó có thể nhận ra.

Đồng thời nhờ chép kinh mà chuyển hóa được ba nghiệp, thân tâm trở nên an ổn, nhẹ nhàng. Đây cũng là cơ sở cho sự hình thành phúc báu, công đức chép kinh. Trong cuộc đời của mỗi con người, có lẽ không ai tránh khỏi những sai phạm, lỡ lầm. Có những sai phạm dẫn đến quả báo hiện tiền và có những lầm lỗi đang kết trái đắng ở tương lai. Tất nhiên, đạo lý ở đời thì "nhân nào quả ấy" và muốn cải thiện những điều xấu ác đã làm chỉ còn cách là tích cực làm thêm những điều lành. Chép kinh, in kinh là một trong những điều lành ấy.

Việc cúng dường kinh sách, Thầy không nhận là do:

Thầy đã có đủ kinh sách, nhận thêm là tham.

Kinh sách không thuộc kinh sách trong hệ phái của Thầy. Sư có gặp Thạc sĩ Pháp Tuệ, người Nghệ An, tâm sự: "... ở miền Trung Việt Nam, bạn ấn tống kinh sách, nếu không phải kinh sách do HT Thích Trí Quang soạn dịch, chư vị Trụ trì sẽ không nhận..."

Bạn viết kinh, tả kinh đem đến Thầy chứng minh là đủ rồi, việc cúng dường Thầy không nhận là việc bình thường, vì công đức của mình, mình hưởng thọ, không có việc dành cho người khác hưởng thọ.

Tuy nhiên, Bạn cúng dường kinh sách Phật ở những nơi cần thiết lúc bấy giờ bạn mới cúng. Ở những nơi không có phương tiện cất giữ, người không nhận là đúng. Bạn cúng dường kinh sách Phật có công đức trí tuệ rất lớn.

Mặc khác, Bạn viết kinh, chép kinh cúng dường, người không nhận Bạn vẫn có công đức và trí tuệ như người đã nhận, Bạn vẫn được viên mãn công đức.

HT Thích Giác Quang

CÔNG ĐỨC CHÉP KINH

Lời: Tỳ Kheo Thích Quảng Tánh

Trong các việc làm phúc thiện thì biên chép và ấn tống kinh điển luôn được khuyến khích và ca ngợi, vì lợi lạc của nó đối với người làm phúc thật nhiệm mầu, không thể nghĩ bàn. Thời xưa, khi các phương tiện ấn loát còn thô sơ thì chép kinh thành nhiều phiên bản để tụng đọc là hình thức phổ biến.
Ngày nay, hình ảnh đẹp đẽ và cổ kính của người ngồi chép kinh không còn nhiều nhưng những người phát tâm ấn tống, cúng dường băng đĩa, kinh sách Phật giáo nhằm truyền trao giáo pháp trí tuệ và từ bi đến với mọi người thì không thiếu. Bởi việc làm này bao hàm những giá trị cao cả, giúp cho mình và người đều hướng thiện, tạo ra phước báu vô lượng.
Truyện Sự tích cứu vật phóng sinh kể rằng: "Vào đời Đường, có một người tên Phan Quả, ở tại kinh đô. Lúc còn trẻ, tính tình hiền lành nhưng khi lớn lên nhờ biết chút ít võ nghệ nên

xin được một chân tiểu lại ở tại huyện đường và thường giao du với một số thanh niên đồng lứa rồi nhiễm theo thói ác.

Một ngày kia, trông thấy một con dê lạc đàn đang ăn cỏ và lá cây tại bãi tha ma, Phan Quả cùng bè bạn liền bắt dê đem về nhà. Dọc đường, dê cất tiếng kêu be be, sợ chủ nó nghe được, Quả hoảng quá bèn cắt đứt lưỡi dê rồi tự cho mình có trí hơn người, xử lý công việc một cách gọn gàng, độc đáo.

Sau khi dắt dê về tới nhà, Quả cùng bè bạn giết dê bày tiệc rượu nhậu nhẹt vui vẻ với nhau. Mọi chuyện vẫn bình thường cho đến một năm sau, Phan Quả đột nhiên phát hiện lưỡi mình dần dần teo lại, nói năng ngọng nghịu. Quả biết mình mắc bệnh kỳ quái, mang phải ác tật, liền xin từ chức tiểu lại ở huyện đường.

Quan huyện lệnh Phú Bình bấy giờ là Trịnh Dư Khánh nghi Quả có điều gì dối trá bèn khám nghiệm thì quả thực, lưỡi y teo lại chỉ còn nhỏ xíu như hạt đậu. Quan huyện liền hỏi nguyên nhân, Phan Quả dùng bút kể lại đầu đuôi câu chuyện, biết vậy, quan huyện liền bảo thuộc hạ của mình làm phước, chép kinh Pháp Hoa. Quả phát tâm kính tín, giữ gìn trai giới, siêng năng tu phước, chép kinh. Sau một năm, lưỡi của y dần dần bình phục lại như trước.

Phan Quả thấy thế vui mừng khôn tả, vội vã đến quan huyện trình bày tất cả sự việc và quan huyện cũng vô cùng hoan hỷ liền thăng chức cho Quả...".

Chuyện của Phan Quả là một điển hình. Vì theo bạn xấu mà tạo nghiệp ác nên bị quả báo hiện tiền. Nhờ gặp bậc thiện tri thức chỉ cho cách tu tập sám hối bằng cách biên chép kinh Pháp Hoa mà bạt được nghiệp chướng bệnh tật nan y lại còn được thăng chức. Cho nên, những ai đủ phước duyên ấn tống kinh pháp thì nên thực hành và nhất là nên "hạ thủ công phu" tự tay biên chép một bộ kinh nào đó để làm kỷ niệm trong đời và cũng để cảm nhận sự chuyển hóa nhiệm mầu của công đức chép kinh.

MỘT SỐ LƯU Ý KHI PHÁT TÂM CHÉP KINH PHẬT

(Kính quý đồng tu liên hữu và mọi người tham khảo, bổ sung)

"Kinh là Cha Mẹ của chư Phật, nên khi chúng ta đối trước Kinh cũng như đối trước Phật. Phải Chân thành, Thanh Tịnh, Trang nghiêm, Thành kính".

Ngày xưa, khi ngành in ấn chưa phát triển, nhờ có sự phát tâm chép Kinh mà Kinh Phật được bảo tồn và lưu hành đến tận ngày nay. Chép Kinh là một cách tu hành rốt ráo và dễ dàng thâm nhập được lời Phật dạy. Từng lời từng chữ rõ ràng thẩm thấu thân tâm. Việc chép Kinh Phật có công đức rất lớn, có thể chuyển hóa ba nghiệp: Tham, Sân Si; Tiêu trừ nghiệp chướng bệnh tật, chuyển hóa gia đình phát tâm hướng Phật, hóa giải oán thù, hóa dữ thành lành, chuyển mê thành ngộ, siêu độ vong thai. Chép Kinh giúp thân tâm an ổn hơn, cuộc đời cũng như con đường tu hành thuận lợi, bớt chướng ngại hơn..vv...

Khi quý vị cung kính chép Kinh như lý như pháp thì hết thảy chư vị Hộ pháp, Thiện thần, Thiên Long Bát Bộ, , thần linh, thổ địa, cô hồn, ngạ quỷ và các cảnh giới khác,...cũng đều chắp tay cung kính, tán thán tùy hỷ và bảo hộ, hộ trì cho người chép Kinh được viên mãn. Chư vị oán thân trái chủ vô hình và hữu hình từ nhiều đời nhiều kiếp đến nay họ cũng hoan hỷ, hỷ xả trợ duyên, bớt gây chướng ngại, phiền phức.

Để việc chép Kinh Phật có công đức, quý đồng tu liên hữu cần chú ý một số điều như sau:

I: TRƯỚC KHI CHÉP KINH

- Dọn dẹp, sắp xếp nhà cửa, thư phòng gọn gàng, sạch sẽ.

- Tắt điện thoại, hoặc để chế độ im lặng.

- Vệ sinh đại tiểu tiện trước, tránh trong lúc chép Kinh không phóng hơi xú uế và bứt dứt nén chịu. Nếu đang chép mà muốn xả hơi, buồn mót thì phải tạm thời xá Kinh, đi ra bên ngoài xả. Khi hơi đã hết, thân đã tịnh thì mới vào chép tiếp.

- Rửa chân tay mặt mũi sạch sẽ, đánh răng (hoặc súc miệng). Trong khi chép không được dùng tay gãi ngứa nơi thân, hoặc ngoáy mũi, khạc nhổ...nếu có hắt hơi phải dùng khủy tay che miệng quay mặt ra hướng khác.

- Trang phục: Quần áo sạch sẽ, gọn gàng, chỉnh tề. Không mặc quần đùi, quần ngang gối, áo sát nách, áo trễ cổ, váy ngắn. Với người Phật tử thuận duyên nên mặc áo tràng.

- Vệ sinh mặt bàn sạch sẽ. Những dụng cụ dùng để chép Kinh như: Bút bi mực không thấm giấy để viết với mẫu kinh in mờ theo mẫu chữ viết đẹp tránh bị làm mờ nét chữ ở mặt giấy sau còn với giấy ô ly trắng có thể dùng bút máy viết chữ đẹp để viết nắn nót cho đẹp, bút xóa, thước kẻ thì chỉ được dùng chép Kinh, không được dùng vào việc khác.

- Ngồi chép Kinh tư thế ngay thẳng, đoan nghiêm như đang đối trước Phật.

II. TRONG KHI CHÉP KINH

Nếu gia đình có bàn thờ Phật thì thay nước, dâng hương, đảnh lễ, cung kính nguyện cầu Chư Phật, chư Bồ tát, chư Hộ Pháp Thiện Thần, Thiên Long Bát Bộ, đức Địa Tạng Vương Bồ Tát từ bi gia hộ cho tâm nguyện chép Kinh được thành tựu. Trường hợp gia đình nào không có bàn thờ Phật, hoặc tranh thủ thời gian làm việc ở cơ quan thì có thể hướng mặt về hướng Tây chắp tay cung kính khấn nguyện, hoặc ngồi ngay ngắn trước Kinh cung kính như đang đối trước chư Phật. Tùy vào từng hoàn cảnh, điều kiện mà uyển chuyển cho phù hợp.

- Chắp tay cung kính niệm: "Nam Mô A Di Đà Phật" 10 câu, xá Kinh, rồi dùng bút viết.

- Tâm ý chuyên chú vào việc chép Kinh, không nên nghĩ tưởng đến những việc khác hoặc chuyện thế tục.

- Cẩn trọng viết chép chính xác từng câu từng chữ, viết nắn nót hết khả năng có thể, miệng đọc rõ lời Kinh, tâm ý tập trung suy nghiệm nghĩa lý Kinh. Đọc đến đâu chép đến đó. Chép xong 1 đoạn thì lại đọc lại 1 lần xem đã chuẩn chưa? Có lỗi chính tả hay không? Như vậy, trong lúc chép Kinh 3 nghiệp Thân – Khẩu – Ý đều được thanh tịnh. Thân chép kinh, miệng đọc lời kinh, Ý thâm nhập chuyên chú nghĩa kinh. Với những người chữ xấu không nên e ngại rụt rè, khi chép Kinh đến lúc thân tâm an tịnh thì chữ viết tự nhiên tròn đầy, đẹp đẽ.

- Khi viết sai chính tả hoặc nhầm câu sai chữ, dùng bút xóa xóa đi rồi viết lại. Nếu phát hiện trong Kinh mẫu có chữ nào sai chính tả, có thể tự sửa lại cho đúng. Vì một số bản Kinh mẫu có bị sai một số chữ.

- Khi chép Kinh, không nên cười đùa, trêu chọc, nói chuyện với người khác.

- Không vừa chép, vừa gọi điện thoại hay lướt các trang mạng xã hội: như Facebook, zalo,..vv...hoặc làm các việc riêng.

- Đang chép mà có khách, hay bận việc đột xuất phải xá Kinh gấp lại.

- Không được chép Kinh vội vàng cho xong. Càng không nên chép lấy lệ, chép lấy thành tích. Chép từ từ bao giờ xong thì xong!

III. SAU KHI CHÉP KINH

- Xá Kinh ngang trán. Chắp tay cung kính niệm: "Nam Mô A Di Đà Phật" 10 câu.

- Lưu ý: Không được để Kinh sách lẫn lộn với các sách thế tục khác. Kinh Đại Thừa phải để trên Kinh Tiểu Thừa.

- Kinh mẫu và Vở khi chép xong phải để nơi gọn gàng, sạch sẽ, cao ráo. Cất vào tủ, hoặc để lên bàn thờ, giá sách.

- Kinh mẫu là loại in chữ mờ theo mẫu chữ đẹp thì khi tập tô lại theo mẫu chữ cần phải dùng tờ giấy trắng kê trên trang kinh đang chép lại trên phần chữ chưa viết để tránh tay bụi bẩn thấm vào chữ trong trang đang viết đó. Dùng bút không thấm mực như bút bi mực không loảng để chép lại chữ tránh bị thấm sang trang sau sẽ không nhìn thấy rõ nét chữ khi chép sang trang sau.

- Nếu để Kinh trên kệ thì dùng 1 tấm vải (tốt nhất là màu vàng) che phủ Kinh –bảo vệ Kinh khỏi bụi bặm, phẩn uế!

Khi chép xong toàn bộ cuốn Kinh phải đọc lại ít nhất 3 lần chậm rãi từng câu, từng chữ một để kiểm tra xem có sai xót chính tả, thiếu xót câu từ gì không. Được như vậy thì công đức chép Kinh mới thực sự viên mãn.

IV. PHẦN PHỤ

- Không chép phần "Thích Nghĩa – Giải thích nghĩa" cuối quyển Kinh (nếu có), không cần viết lại số lễ in đậm hay Tiêu đề mục, hướng dẫn, chú thích, lần niệm in rõ nét.

- Việc chép Kinh không có quy định thời gian. Trong thời gian phát nguyện chép Kinh, nếu thuận duyên ăn chay được thì tốt, còn không thì quý vị ăn uống bình thường nhưng cũng nên tránh sát sinh ăn tam tịnh nhục và kiêng ngũ vị tân như hành, hẹ, tỏi, kiệu, hưng cừ (hành tây), baro.

- Chuyện quan hệ vợ chồng, tránh khéo được bao nhiêu thì tốt bấy nhiêu. Miễn sao gia đình hòa thuận, vợ chồng vui vẻ!. (có chú giải những ngày vía của chư Phật, Bồ Tát... có trong Thọ Khang Bảo Giám, Bảo Thân Tiết Dục, Dục Hải Hồi Cuồng và quả báo không kiêng giữ sắc dục trong Âm Luật vô tình, Địa Ngục ký sự 5 tập, Địa Ngục Biến Tướng Đồ địa ngục của tội tà dâm...)

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát

Nam Mô A Di Đà Phật

Tham khảo thêm tại website:
ChuaKhaiNguyen.com – TruyenPhatGiao.com

Diệu Âm Kính ghi tháng 4 năm 2020

Phật Thuyết Đại Thừa
Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm
Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh

Phật Thuyết Đại Thừa
Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm
Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh

SA MÔN: THÍCH ĐẠO THỊNH
HỘI TẬP

PHẦN NGHI LỄ

(Mọi người đều tề chỉnh y phục đứng chắp tay đọc)

Chủ lễ xướng:

Ai nấy cung kính... Dốc lòng kính lạy Phật, Pháp, Tăng thường ở khắp mười phương. *(3 lễ)* o o o

(Xá một xá đều quỳ đọc)

Nguyện đem lòng thành kính
Gửi theo đám mây hương
Phảng phất khắp mười phương
Cúng dàng ngôi Tam Bảo.
Thề trọn đời giữ đạo
Theo tự tính làm lành,
Cùng pháp giới chúng sinh
Cầu Phật từ gia hộ,
Tâm Bồ Đề kiên cố
Xa bể khổ sông mê
Chóng quay về bờ giác. *(1 lễ)* o o o

Cúng dàng đoạn: Dốc lòng kính lạy Phật, Pháp, Tăng thường ở khắp mười phương. (1 lễ) o o o

(Mọi người đều đứng chắp tay đọc)

Sắc thân Như Lai đẹp
Cõi thế chẳng ai bằng
Không sánh chẳng nghĩ bàn
Vì thế con kính lễ.
Sắc thân Phật vô tận
Trí tuệ Phật cũng thế
Tất cả pháp thường trụ
Nên nay con về nương.
Súc trí lớn nguyện lớn
Độ khắp chúng quần sinh
Khiến bỏ thân nóng khổ
Sinh kia nước mát vui.
Con nay sạch ba nghiệp
Quy y và lễ tán

Nguyện cùng các chúng sinh
Đồng sinh An Lạc Quốc.
Án phạ nhật la vật (3 lần)

1-Dốc lòng kính lễ: Cõi Tịnh Thường Tịch Quang, A-Di-Đà Như Lai, pháp thân màu thanh tịnh, cùng khắp pháp giới chư Phật. (1 lễ) o

2-Dốc lòng kính lễ: Cõi Thực Báo Trang Nghiêm, A-Di-Đà Như Lai, thân vi trần tướng hảo, cùng khắp pháp giới chư Phật. (1 lễ) o

3-Dốc lòng kính lễ: Cõi Phương Tiện Thánh Cư, A-Di-Đà Như Lai, thân giải thoát trang nghiêm, cùng khắp pháp giới chư Phật. (1 lễ) o

4-Dốc lòng kính lễ: Cõi An Lạc Phương Tây, A-Di-Đà Như Lai, thân giới căn đại thừa, cùng khắp pháp giới chư Phật. (1 lễ) o

5-Dốc lòng kính lễ: Cõi An Lạc Phương Tây, A-Di-Đà Như Lai, thân biến khắp mười phương, cùng khắp pháp giới chư Phật. (1 lễ) o

6-Dốc lòng kính lễ: Cõi An Lạc Phương Tây, Giáo-Hành-Lý tam kinh cả Y-Chính tuyên dương, cùng khắp pháp giới Tôn Pháp. (1 lễ) o

7-Dốc lòng kính lễ: Cõi An Lạc Phương Tây, Quán-Thế-Âm Bồ Tát, thân vạn ức tử kim, cùng khắp pháp giới Bồ Tát. (1 lễ) o

8-Dốc lòng kính lễ: Cõi An Lạc Phương Tây, Đại-Thế-Chí Bồ Tát, thân quang trí vô biên, cùng khắp pháp giới Bồ Tát. (1 lễ) o

9-Dốc lòng kính lễ: Cõi An Lạc Phương Tây, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng, mãn phận nhị nghiêm thân, cùng khắp pháp giới Thánh Chúng. (1 lễ) o

Con nay xin vì Bốn ân, Ba cõi pháp giới chúng sinh, nguyện cho Tam chướng tiêu trừ, dốc lòng sám hối.

(1 lễ) o

(Xá một xá đều quỳ đọc)

Đệ tử chúng con... xin chí thành sám hối: o

Xưa kia gây nên bao ác nghiệp,
Đều vì vô thỉ tham, sân, si
Bởi thân, miệng, ý phát sinh ra
Hết thảy từ nay xin sám hối.
Bao nghiệp chướng gây nên như thế
Đều tiêu tan một chút không còn
Niệm niệm cùng khắp trong cõi pháp
Độ chúng sinh chứng ngôi Bất thoái.

(1 vái) o o o

Sám hối phát nguyện rồi, quy mệnh lễ A-Di-Đà Như Lai cùng Phật, Pháp, Tăng thường ở khắp mười phương. (1 lễ) o o o

(Đều ngồi tụng bài tán hương)

Lư hương vừa bén,

Chiên đàn khói thơm,

Ngào ngạt muôn ngàn cõi xa,

Lòng con kính ngưỡng thiết tha,

Nguyện mong chư Phật thương mà chứng minh.

-Nam mô Hương-Vân-Cái Bồ-Tát-Ma-Ha-Tát.

(3 lần) o o o

Tịnh Khẩu Nghiệp Chân Ngôn

-Án-tu lị, tu lị, ma ha tu lị, tu tu lị, tát bà ha.

(3 biến) o

Tịnh Thân Nghiệp Chân Ngôn

-Án-tu đa lị, tu đa lị, tu ma lị, sa bà ha.

(3 biến) o

Tịnh Tam Nghiệp Chân Ngôn

-Án-sa phạ bà phạ, chuật đà sa phạ, đạt ma sa phạ, bà phạ chuật độ hám. (3 biến) o

An Thổ Địa Chân Ngôn

-Nam mô tam mãn đá một đà nẫm, án độ rô độ rô, địa vĩ tát bà ha. (3 biến) o

Phả Cúng Dàng Chân Ngôn

-Án-nga nga nẵng, tam bà phạ phiệt nhật la hộc. (3 biến) o

Kính lạy tam giới tôn
Quy mệnh mười phương Phật.
Con nay phát nguyện lớn
Trì Kinh Vô Lượng Thọ.
Trên đền bốn trọng ân
Dưới cứu ba đường khổ.
Nếu có ai thấy, nghe
Đều phát tâm Bồ-Đề.
Hết một báo thân này
Sinh về nước Cực-Lạc. o

Kệ Khai Kinh

Pháp Phật cao sâu rất nhiệm màu,
Nghìn muôn ức kiếp dễ hay đâu,
Con nay nghe thấy xin vâng giữ,
Chân nghĩa Như-Lai nguyện hiểu sâu.

Nam Mô Bản Sư Thích-Ca-Mâu-Ni-Phật.

(3 lần) o o o

Nam Mô Khai Bảo Tạng Bồ Tát Ma-Ha-Tát.

(3 lần) o o o

(Sang mõ tụng vào văn Kinh...)

Phật Thuyết Đại Thừa
Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm
Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh

Quyển Thượng

Tôi nghe như vầy: Một thời Đức Phật ở trong núi Kỳ Sà Quật, nơi thành Vương Xá, cùng với chúng đại Tỷ Khiêu, một vạn hai nghìn người, đều là những bậc đại A La Hán, mọi lậu nghiệp đã hết, tâm đạt được tự tại, dứt sạch mọi phiền não, việc lợi mình đã xong, dứt hết sự ràng buộc, khổ đau trong ba cõi. Những vị đại đệ tử, A La Hán đó là: A Nhã Kiều Trần Như tôn giả, Mã Thắng tôn giả, Đại Danh tôn giả, Hữu Hiền tôn giả, Vô Cấu tôn giả, Danh Văn tôn giả, Thiện Xưng tôn giả, Viên Mãn tôn giả, Kiều Phạm Ba Đề tôn giả, Ma Ha Ca Diếp tôn giả, Ưu Lâu Tần Loa Ca Diếp tôn giả, Già Gia Ca Diếp tôn giả, Na

Đề Ca Diếp tôn giả, Xá Lợi Phất tôn giả, Đại Mục Kiền Liên tôn giả, Ma Ha Ca Chiên Diên tôn giả, A Nâu Lâu Đà tôn giả, Kiếp Tân Na tôn giả, Ly Bà Đa tôn giả, Tất Lăng Già Bà Ta tôn giả, Bạc Câu La tôn giả, Ma Ha Câu Hi La tôn giả, Nan Đà tôn giả, Tôn Đà La Nan Đà tôn giả, Phú Lâu Na Di Na La Ni Tử tôn giả, Tu Bồ Đề tôn giả, A Nan tôn giả, La Hầu La tôn giả... những vị đại A La Hán ấy đều là những bậc đứng đầu trong chúng.

Lại có các vị, đại Bồ tát là: Phổ Hiền Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát, cùng với chúng đại Bồ Tát ở trong Hiền kiếp đồng đến Pháp hội.

o

Lại có mười sáu vị, đại Bồ Tát tại gia đứng đầu trong chúng là: Hiền Hộ Bồ Tát, Thiện Tư Duy Bồ Tát, Tuệ Biện Tài Bồ Tát, Quán Vô Trú Bồ Tát, Thần Thông Hoa Bồ Tát, Quang Anh Bồ Tát, Bảo

Tràng Bồ Tát, Trí Thượng Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Tín Tuệ Bồ Tát, Nguyện Tuệ Bồ Tát, Hương Tượng Bồ Tát, Bảo Anh Bồ Tát, Trung Trú Bồ Tát, Chế Hạnh Bồ Tát, Giải Thoát Bồ Tát, tất cả đều nương theo, hạnh nguyện của Phổ Hiền, an trụ trong chính pháp, đủ vô lượng hạnh nguyện, dùng các phương tiện khéo, đi khắp mười phương cõi, giáo hóa chúng quần sinh, khiến vào tạng Pháp Phật, rốt ráo đến bờ kia, đầy đủ các công đức, trong vô lượng thế giới, hiện thành bậc Chính Giác.

o

Cũng giống như đức Phật, rời nội viện Đâu Suất, giáng sinh vào cung vua, bỏ ngôi vị xuất gia, khổ hạnh mà tu đạo. Hiện thuận theo thế gian, đem sức định tuệ lực, hàng phục các ma oán, đắc vi diệu pháp môn, thành bậc Tối Chính Giác, được trời người kính ngưỡng.

Lại chuyển bánh xe pháp, giác ngộ chúng quần sinh, phá thành phiền não ác, lấp hố sâu tham dục, gột sạch mọi cấu uế, hiển bày đức thanh tịnh, điều phục các chúng

sinh, tuyên thuyết vi diệu lý, và tích công lũy đức, tu tạo các phúc điền, rộng độ các chúng sinh, lấy pháp dược cứu khổ, ban vui khắp ba cõi. Dùng các phép quán đỉnh, thụ ký đạo Bồ Đề, giáo hóa các Bồ Tát, nên làm A Xà Lê, biểu thị vô biên hạnh, thành thục mọi căn lành, cho các hàng Bồ Tát, nhiều như cát sông Hằng, được vô lượng chư Phật, khen ngợi và hộ trì.

Các vị Bồ Tát đó, ở trong vô biên cõi, đều có thể thị hiện, giống như nhà ảo thuật, biến ra các hình tướng, nhưng các hình tướng ấy, không phải là thật tướng. Bồ Tát cũng như vậy, thông đạt hết tính tướng, của tất cả chúng sinh, thường cúng dàng chư Phật. Vì dẫn dắt chúng sinh, hóa hiện ra các thân, mau như ánh điện chớp, phá tan lưới chấp tà, thoát khỏi dây ràng buộc, được tự do tự tại, vượt xa hàng Thanh Văn và Bích Chi-Độc Giác, chứng nhập sâu ba pháp: Không, Vô Tướng, Vô Nguyện. Khéo lập các phương tiện, hiển bày ba thừa pháp. Đối với hàng trung hạ, thị hiện có diệt độ. Chứng đắc quả vô sinh,

vào sâu trong thiền định, được vô lượng trăm nghìn, các pháp môn tổng trì. Trụ Hoa Nghiêm Tam Muội, thấy rõ vô lượng Phật, trong khoảng một sát na, đi khắp mười phương cõi, cúng dàng các đức Phật, và nghe nhận Chính Pháp, được vô ngại biện tài, của các đức Như Lai. Thấu hiểu các chúng sinh, khai hóa cho hết thảy. Ở trong cõi thế gian, tâm thường hành chính đạo, vượt các pháp hữu vi, trụ trong Chân Thật Đế, phổ độ chúng quần sinh, khắp mười phương thế giới. Đối với các sự vật, tùy ý được tự tại. Với các loài chúng sinh, thường làm bạn chẳng mỏi, để tùy duyên hóa độ, tâm bình đẳng chẳng chấp. Thụ trì tạng Pháp Phật, lưu truyền khắp các cõi, khiến hạt giống Như Lai, thường hằng chẳng đoạn dứt. Rộng phát tâm Bồ Đề, thương xót các chúng sinh, thường nói lời từ hòa, trao pháp nhãn thanh tịnh, đóng bít ba đường ác, mở cửa các đường lành. Đối với các chúng sinh, coi tựa như thân mình, gần gũi và giúp đỡ, một lòng mong độ thoát, khiến cho mau thoát khổ, đồng thành ngôi Chính giác. Thảy đều

được vô lượng, đầy đủ các công đức, trí tuệ bậc Thánh minh, chẳng thể nghĩ bàn được.

Có vô lượng vô biên, các bậc đại Bồ Tát, trong khắp mười phương cõi, cùng đồng hàng như thế, vì muốn nghe Phật thuyết, tất cả đều hoan hỷ, chung vui đến Pháp hội.

Lại có năm trăm vị, là đại Tỷ Khiêu Ni, đều chứng A La Hán; Bảy nghìn vị cư sĩ, đứng đầu Ưu Bà Tắc; Năm trăm vị tín nữ, đứng đầu Ưu Bà Di, cùng với chúng chư Thiên, cõi Dục và cõi Sắc, cùng với cõi Phạm Chúng, đồng nhau đến Pháp hội.

o

Bấy giờ đức Thế Tôn, hiện trăm nghìn sắc tướng, kim thân sáng đẹp đẽ, như là gương báu sạch, chiếu rõ tất cả pháp. Khi ấy ngài A Nan, thấy tướng lành như vậy, liền từ nơi tòa ngồi, cung kính mà đứng dậy, trịch vai áo bên hữu, quỳ gối và chắp tay, tác bạch đức Phật rằng: kính bạch đức Thế Tôn! Hôm nay đức Thế Tôn, trụ vào

đại tịch định, mọi căn đều tốt đẹp, sáng nghiêm tịnh bậc nhất, chúng con từ rất lâu, chưa được thấy tướng đó. Kính bạch bậc Đại Thánh! Lòng con tự nghĩ rằng: Hôm nay đức Thế Tôn, trụ vào nơi pháp nào, mà thâm sâu huyền diệu, thật chẳng thể nghĩ bàn; Hôm nay đức Thế Hùng, trụ vào chỗ trụ nào; Hôm nay đức Thế Nhãn, trụ vào hạnh nguyện nào; Hôm nay đức Thế Anh, trụ vào giáo pháp nào; Hôm nay đức Thiên Tôn, hành theo đức Phật nào, Phật quá khứ, hiện tại, hay là Phật vị lai, Phật Phật đồng một niệm, rộng độ các chúng sinh. Phải chăng đức Thế Tôn, hôm nay trong đại chúng, cũng giống các đức Phật, nên thị hiện như thế? Con không biết nguyên nhân, vì sao đức Thế Tôn, thị hiện các tướng tốt, sáng uy nghiêm chói lọi, cúi xin đức Thế Tôn, vì con phân biệt nói.

o

Bấy giờ đức Thế Tôn, bảo với A Nan rằng: Lành thay! Này A Nan! Ông vì lòng thương xót, nghĩ cho khắp muôn loài, và muốn làm lợi ích, cho tất cả

chúng sinh, nên nay mới thưa hỏi, điều thâm sâu như thế. Những lời Ông thưa hỏi, hôm nay rất thù thắng, hơn cả trăm vạn kiếp, thực hành hạnh bố thí, cúng dàng cho các bậc, La Hán, Bích Chi Phật, cùng hết thảy trời người, nhẫn đến cho các loài: bò, bay hay xuẩn động, trong khắp một thiên hạ. Vì sao lại như thế? Vì tất cả chúng sinh, ở đời mai sau này, đều do lời thưa hỏi, của Ông ngày hôm nay, mà đều được độ thoát.

A Nan ông nên biết! đức Như Lai thường vì, lòng đại bi vô tận, thương xót các chúng sinh, khắp sáu đường ba cõi, nên nay mới thị hiện, thành Vô Thượng Chính Giác, đem giáo pháp của Phật, để cứu vớt quần sinh, khiến hết thảy đều được, các lợi ích chân thật. Đức Như Lai là bậc, Chí Chân Đẳng Chính Giác, ở trong vô lượng kiếp, rất khó mà được gặp, cũng khó gặp ví như, hoa Ưu Đàm Bát La, trải qua bao kiếp số, mới thấy nở một lần. Lời thưa hỏi của Ông, hôm nay rất lợi ích,

độ cho vô số ức, muôn loài các chúng sinh, đều sẽ được lên ngôi, Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

A Nan Ông nên biết! Trí Chính Giác Như Lai, rất khó thể suy lường, khắp trong cả mười phương, không gì ngăn ngại được. Nếu muốn trong một niệm, an trụ vô lượng kiếp, thân thể và các căn, không sinh cũng không diệt, thì phải khởi lòng tin, nơi đạo Vô Thượng Giác. A Nan Ông nên biết! Định, Tuệ của Như Lai, thật thâm sâu rộng lớn, thông đạt không cùng tận, đối với tất cả pháp, được tối thắng tự tại. A Nan hãy lắng nghe, và khéo tư duy kỹ, Ta nay sẽ vì Ông, mà rộng phân biệt nói.

o

Bấy giờ Đức Phật bảo: A Nan Ông nên biết, cách đây đã rất lâu, trải hằng hà sa kiếp, đời quá khứ về trước, có đức Phật xuất thế hiệu là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư,

Phật-Thế Tôn. Đức Phật đó trụ thế, bốn mươi hai đại kiếp, vì các hàng trời người, mà giáo hóa cứu độ.

Bấy giờ có vị vua, tên Ngài là Thế Nhiêu, nghe Đức Phật thuyết pháp, sinh lòng đại hoan hỷ, mà phát Bồ Đề Tâm, vì cầu đạo Chính Chân, liền bỏ cả ngôi vua, theo Đức Phật xuất gia, làm vị đại Sa Môn, nghiêm trì các giới luật, hiệu Ngài là Pháp Tạng. Đức hạnh thật cao viễn, siêu vượt cả thế gian, đạt trí tuệ biện tài, được thâm giải đệ nhất. Lại có hạnh nguyện thù thắng và định tuệ tăng thượng, tâm kiên cố bất động, thường tu hành tinh tiến.

Ngay trong lúc bấy giờ, Ngài Pháp Tạng Tỷ Khiêu, đi tới trước đức Phật, nhiễu quanh về bên hữu, đỉnh lễ rồi quỳ gối, cung kính và chắp tay, dùng lời khen ngợi Phật, khen ngợi Phật xong rồi, lại dùng kệ tụng rằng: o

Khuôn mặt hồng sáng chói,

Uy đức vô cùng cực.

Khỏa lấp cả không trung,
Mặt trời không sánh nổi.
Mặt trăng, Ma ni châu,
Cũng trở nên mờ tối.
Phật tuyên vi diệu pháp,
Vang khắp cả mười phương.
Giới, văn đều tinh tiến,
Tam muội và trí tuệ.
Uy đức vô cùng cực,
Cõi thế chẳng ai bằng.
Biển pháp của chư Phật,
Rộng sâu rất nhiệm màu.
Đem thật trí xét xem,
Thấy rõ chỗ cội nguồn.
Vô minh và dục vọng,
Đức Thế Tôn lìa hẳn.
Bậc Sư Tử Nhân Hùng,
Thần đức không thể lường.

Trí tuệ rất cao thâm,
Công huân thật rộng lớn.
Oai tướng rực sáng ngời,
Chấn động cả đại thiên.
Con nguyện khi thành Phật,
Bằng đấng Chánh Pháp Vương.
Dứt sạch đường sinh tử,
Đồng về nơi bờ giác.
Bố thí điều hòa vui,
Trì giới và Nhẫn nhục.
Tinh Tiến cùng Thiền Định,
Trí tuệ là bậc nhất.
Con thệ khi thành Phật,
Làm hết những nguyện này.
Tất cả điều sợ hãi,
Đổi thành chỗ an vui.
Giả như có trăm nghìn,
Muôn ức các đức Phật.

Cùng các bậc đại Thánh,
Nhiều như cát sông Hằng.
Con cũng đều cúng dàng,
Những bậc đại Thánh đó.
Cũng không bằng cầu đạo,
Một lòng chẳng thoái lui.
Chí tinh tiến như thế,
Uy thần không lường được.
Con tới khi thành Phật,
Sửa sang các cõi nước.
Hơn các cõi Phật kia,
Cõi khác không thể sánh.
Chúng sinh trong cõi con,
Cũng tốt đẹp lạ thường.
Con nguyện thường thương xót,
Độ thoát cho tất cả.
Chúng sinh khắp mười phương,
Lòng mong cầu tinh tiến.

Đã đến nước con rồi,
Đều an lành vui vẻ.
Nay được Phật chứng minh,
Tâm thành thật của con.
Nguyện xây cõi nước kia,
Sớm thành nơi cõi Tịnh.
Nhờ tinh tiến tu hành,
Mười phương các đức Phật.
Trí tuệ sâu rộng biết,
Thấu rõ tâm hạnh con.
Cúi xin đức Thế Tôn,
Vì con mà diễn nói.
Hạnh lành các cõi Tịnh,
Của chư Phật Như Lai.
Con nghe hạnh đó rồi,
Quyết một lòng tu hành.
Cho viên thành sở nguyện,
Rộng độ các chúng sinh.

Dù thịt nát xương tan,
Chịu đựng nhiều kiếp khổ.
Vẫn gắng tâm nhẫn nhục,
Nguyện chẳng để thoái lui. o

Khi Pháp Tạng Tỷ Khiêu nói bài kệ ấy rồi, liền bạch với Đức Phật rằng: Kính bạch đức Thế Tôn! Con nay xin phát tâm, Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác, nguyện được như Phật. Cúi xin đức Thế Tôn, vì con rộng nói pháp, con nguyện sẽ tu hành, cho tới khi thành Phật, dứt bỏ các gốc khổ, thành tựu pháp an vui, trang nghiêm cõi Tịnh Độ, giúp khắp các quần sinh. Nguyện khi con thành Phật, được trí tuệ sáng suốt, hào quang sáng chói rực, tiếng vang khắp mười phương, trời người đến súc sinh, sinh vào cõi nước con, đều thành bậc bất thoái, cho đến thành Chính giác. Con nay lập thệ nguyện, siêu thắng cõi Phật khác, kính bạch đức Thế Tôn, nguyện đó thành tựu không? o

Bấy giờ đức Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai nói với Tỷ khiêu Pháp Tạng rằng: Thí như có một người, muốn lường được nước biển, trải qua nhiều kiếp số, mãi có thể tính được. Nay Ông đã phát tâm, tinh tiến cầu chính đạo, siêu vượt cả thế gian, một lòng không dừng nghỉ, quyết định sẽ thành tựu, đạo vô thượng Chính giác. Nay ông tự suy nghĩ, tu tập phương tiện nào, thực hành hạnh nguyện nào, để trang nghiêm cõi Phật, những việc làm như thế, Ông hãy nên tự nhiếp. Khi ấy Pháp Tạng Tỷ khiêu bạch với Phật rằng: Kính bạch đức Thế Tôn! Việc ấy quá rộng sâu, tự con chẳng hiểu được, cúi xin đức Như Lai, bậc Ứng Chính Biến Tri, viên mãn muôn đức hạnh, hiện cõi Tịnh mười phương, cho con nghe và thấy, rồi con tự tư duy, thực hành tu tập khéo, một lòng chẳng thoái lui, đại thệ con như thế.

o

Bấy giờ đức Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, biết tâm nguyện Pháp Tạng, nên nói về công đức, rất

trang nghiêm thanh tịnh rộng lớn của hai trăm mười ức cõi nước Phật, ứng tâm nguyện Pháp Tạng, trải qua nghìn ức năm. Khi Pháp Tạng Tỷ Khiêu, nghe Đức Phật nói rồi, liền phát đại thệ nguyện, thật vô thượng thù thắng, từ các cõi thiện ác, đến cảnh giới nhân thiên, các quốc độ tốt xấu, suy lường thật rốt ráo, chuyên tâm để lựa chọn, rồi kết thành đại nguyện. Một lòng cầu tinh tiến, kính cẩn để tu trì, tích tập các công đức, trải qua năm đại kiếp thực hành đạo Bồ Tát, nguyện ấy mới đầy đủ. Đại nguyện đầy đủ rồi, bèn kết lại thành một, liền ở nơi hai mươi mốt vô số cõi Phật, công đức thật trang nghiêm, thông suốt không chướng ngại.

Khi tu tập xong rồi, lại đến đối ở trước, đức Thế Gian Tự Tại, cúi đầu và đỉnh lễ, rồi nhiễu Phật ba vòng, đứng chắp tay trang nghiêm, tác bạch đức Phật rằng: Kính bạch đức Thế Tôn! Hạnh của con đã thành, nguyện của con đã mãn, cõi Phật đã làm xong, rất trang nghiêm thù thắng, và thanh tịnh bậc nhất.

Đức Phật liền khen rằng: Thật lành thay! Lành thay! Ông nay đã đến thời, nói cho khắp thế gian, được hiểu và được biết, đại chúng khi nghe rồi, sẽ được lợi ích lớn, và ở trong cõi đó, để dần dần tu tập, được thành tựu viên mãn, vô lượng đại thệ nguyện.

Ngay trong lúc bấy giờ, ngài Pháp Tạng Tỷ Khiêu, liền bạch Đức Phật rằng: Kính bạch đức Thế Tôn! xin thương xót lắng nghe: Như chỗ sở nguyện con, nay con được nói hết: o

Đại nguyện lớn thứ nhất: Khi con được thành Phật, nếu cõi nước của con, mà còn có địa ngục, ngã quỷ và súc sinh, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Đại nguyện lớn thứ hai: Khi con được thành Phật, nếu các chúng Trời Người, trong cõi nước của con, sau khi thọ mạng hết, lại còn phải đọa vào, ba đường ác tối tăm, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Đại nguyện lớn thứ ba: Khi con được thành Phật, nếu có chúng Trời Người, trong cõi nước của con, thân

chẳng có màu vàng, được đẹp đẽ như nhau, nếu còn có tốt xấu, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Đại nguyện lớn thứ tư: Khi con được thành Phật, nếu có chúng Trời Người, trong cõi nước của con, sắc tướng không đều nhau, nếu có người tốt xấu, chẳng đẹp đẽ như nhau, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Đại nguyện lớn thứ năm: Khi con được thành Phật, nếu có chúng Trời Người, trong cõi nước của con, chẳng đều tu chứng được, Túc Mệnh Thông biết rõ, tất cả các sự việc, của hết thảy chúng sinh, khắp mười phương thế giới, ở trong trăm nghìn ức, na do tha kiếp trước, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Đại nguyện lớn thứ sáu: Khi con được thành Phật, nếu có chúng Trời Người, trong cõi nước của con, chẳng được Thiên Nhãn Thông, ít nhất là thấy rõ, tất cả các sự vật, trong trăm nghìn muôn ức, na do tha cõi Phật, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Đại nguyện lớn thứ bảy: Khi con được thành Phật, nếu có chúng Trời Người, trong cõi nước của con, chẳng chúng được Thiên Nhĩ, ít nhất là nghe được, lời thuyết pháp của Phật, khắp trong trăm nghìn ức, na do tha cõi Phật, nếu chẳng được như thế, nghe hiểu và thụ trì, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Đại nguyện lớn thứ tám: Khi con được thành Phật, nếu có chúng Trời Người, trong cõi nước của con, chẳng được Tha Tâm Trí, ít nhất là biết rõ, tâm niệm các chúng sinh, ở trong trăm nghìn ức, na do tha cõi nước, khắp mười phương thế giới, quốc độ các Đức Phật, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Đại nguyện lớn thứ chín: Khi con được thành Phật, nếu có chúng Trời Người, trong cõi nước của con, chẳng được Thần Túc Thông, trong khoảng một niệm ngắn, ít nhất chẳng qua được, trăm nghìn muôn vạn ức, na do tha cõi Phật, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Đại nguyện lớn thứ mười: Khi con được thành Phật, nếu có chúng Trời Người, trong cõi nước của con, còn khởi một niệm tưởng, tham đắm chấp lấy thân, dù thân kia tốt đẹp, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười một: Khi con được thành Phật, nếu có chúng Trời Người, trong cõi nước của con, tâm chẳng thường an trụ, ở nơi Chính Định tụ, cho tới khi diệt độ, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười hai: Khi con được thành Phật, mà quang minh của con, nếu còn có hạn lượng, ít nhất chẳng chiếu được, trăm nghìn muôn vạn ức, na do tha cõi Phật, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười ba: Khi con được thành Phật, mà thọ mạng của con, nếu còn có hạn lượng, ít nhất chẳng

thọ được, trăm nghìn muôn vạn ức, na do tha kiếp số, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười bốn: Khi con được thành Phật, chúng Thanh Văn đệ tử, ở trong cõi nước con, số nhiều đến vô lượng, nếu còn ai đếm được, dù đó là Duyên Giác, có trí tuệ thông minh, khắp đại thiên thế giới, trải qua trăm nghìn kiếp, nếu mà còn đếm được, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười lăm: Khi con được thành Phật, nếu có chúng Trời Người, trong cõi nước của con, chẳng được thọ mạng lâu, nếu còn có hạn lượng, trừ người có bản nguyện, tự ý muốn dài ngắn, thảy đều được tự tại, nếu không được như vậy, thọ mạng chẳng vô lượng, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười sáu: Khi con được thành Phật, nếu có chúng Trời Người, trong cõi nước của con, cho đến có một người, nếu mà còn nghe được, một lời nói

xấu ác, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười bảy: Khi con được thành Phật, nếu vô lượng chư Phật, khắp trong mười phương cõi, nghe được Danh hiệu con, chẳng tán dương khen ngợi, khuyên xưng Danh hiệu con, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười tám: Khi con được thành Phật, nếu mười phương chúng sinh, nghe Danh hiệu của con, dốc một lòng tin tưởng, muốn sinh về nước con, chỉ cần trong mười niệm, nếu không được sinh về, trong cõi nước của con, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác. Trừ những kẻ đại ác, tạo các tội ngũ nghịch, và hủy báng Chính Pháp, thì chẳng được sinh về.

Nguyện lớn thứ mười chín: Khi con được thành Phật, nếu mười phương chúng sinh, phát khởi Bồ Đề Tâm, tu các công đức lành, dốc một lòng phát nguyện, muốn sinh về nước con, đến khi mệnh chung thời, con

không cùng Thánh chúng, hiện ra trước người đó, tiếp rước về cõi con, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện lớn thứ hai mươi: Khi con được thành Phật, nếu tất cả chúng sinh, trong khắp mười phương cõi, nghe Danh hiệu của con, nhớ nghĩ Quốc độ con, chuyên tu công đức lành, một lòng đem hồi hướng, muốn sinh về nước con, nếu người đó chẳng được, như sở nguyện của mình, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ hai mươi mốt: Khi con được thành Phật, nếu có chúng Trời Người, trong cõi nước của con, chẳng chúng được đầy đủ, ba mươi hai tướng tốt, của các bậc Đại Nhân, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ hai mươi hai: Khi con được thành Phật, nếu có chúng Bồ Tát, ở khắp mười phương cõi, các quốc độ Phật khác, nguyện sinh về nước con, chẳng rốt ráo chúng được, quả vị Bất Thoái Chuyển, quả Nhất Sinh

Phổ Hiền, trừ người có bản nguyện, muốn tự tại hóa hiện, đi khắp mười phương cõi, mặc áo giáp đại nguyện, chứa góp các công đức, hóa độ cho hết thảy. Tới lui các cõi Phật, chuyên tu hạnh Bồ Tát, cúng dàng khắp mười phương, các Đức Phật Như Lai, khai hóa hằng sa chúng, tu tập theo chính đạo, khiến cho đều chứng được, đạo Vô thượng Chính Giác. Thường hiện tu tập đức, hạnh nguyện của Phổ Hiền, nếu không được như vậy, không viên thành sở nguyện, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ hai mươi ba: Khi con được thành Phật, có các chúng Bồ Tát trong cõi nước của con, nương sức thần của Phật, đi khắp mười phương cõi, cúng dàng muôn ức Phật, trong khoảng một bữa ăn, nếu chẳng thể đến được, khắp vô lượng trăm nghìn, hằng hà sa cõi Phật, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ hai mươi bốn: Khi con được thành Phật, có các chúng Bồ Tát trong cõi nước của con, đối

trước các Đức Phật, hiện ra công đức mình, muốn đầy đủ vật dụng, đem dâng để cúng dàng, nếu chẳng được như nguyện, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ hai mươi lăm: Khi con được thành Phật, có các chúng Bồ Tát trong cõi nước của con, nếu chẳng thể thuyết được, tất cả Vi Diệu Pháp và Nhất Thiết Trí Pháp, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ hai mươi sáu: Khi con được thành Phật, có các chúng Bồ Tát trong cõi nước của con, nếu chẳng tu chúng được, sắc thân bền chắc như, Kim Cương Na La Diên, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ hai mươi bảy: Khi con được thành Phật, có các chúng Trời Người, ở trong cõi nước con, có muôn nghìn vật dụng, hình sắc đẹp lạ kỳ, sáng thanh tịnh tốt tươi, đầy rẫy khắp cõi nước, đều nhiệm màu bậc

nhất. Nếu có ai tính được, danh số các vật kia, dù cho dùng Thiên Nhãn, cũng không thể biết được, nếu không được như vậy, mọi thụ dụng tự tại, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ hai mươi tám: Khi con được thành Phật, có các chúng Bồ Tát trong cõi nước của con, người ít công đức nhất, nếu không thể thấy được, hào quang sáng đẹp đẽ, nơi cây đại Bồ Đề, cao bốn trăm muôn dặm do tuần, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ hai mươi chín: Khi con được thành Phật, có các chúng Bồ Tát ở trong cõi nước con, nếu có thiện nhân nào, đọc tụng và thụ trì, thuyết giảng các kinh pháp, mà chẳng mau chứng được, Trí Biện Tài Vô Ngại, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện lớn thứ ba mươi: Khi con được thành Phật, có các chúng Bồ Tát trong cõi nước của con, đồng nhau đều chứng được, Trí Tuệ Vô Ngại Biện, nếu còn có hạn lượng, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ ba mươi mốt: Khi con được thành Phật, trong cõi nước của con, sáng thanh tịnh trang nghiêm, chiếu soi khắp vô lượng, trăm nghìn muôn vạn ức, hằng hà sa cõi Phật, khắp mười phương thế giới, nhiều bất khả tư nghì, ví như gương báu sáng, chiếu rõ hết thảy vật, nếu không được như vậy, không rộng chiếu mười phương, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ ba mươi hai: Khi con được thành Phật, trong cõi nước của con, từ mặt đất trở lên, cho đến tận hư không, cung điện và lầu các, ao, nước, hoa, cây báu, cùng với các đồ vật, thảy đều dùng vô lượng, các thứ báu trang nghiêm, chung nhau hợp lại thành, vật kia tốt đẹp lạ, kỳ diệu hơn các cõi. Mùi hương thơm tỏa ngát, khắp cõi nước mười phương, chúng Bồ Tát ngửi được, mùi hương thơm lạ ấy, đều phát tâm Bồ Đề, tu hành theo hạnh Phật. Nếu không được như vậy, y báo chẳng trang nghiêm, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ ba mươi ba: Khi con được thành Phật, có các loài chúng sinh, ở khắp trong vô lượng, bất khả tư nghì cõi, các quốc độ chư Phật, khắp mười phương thế giới, nếu được quang minh con, chiếu đến chạm vào thân, thì khiến cho người ấy, được an vui nhẹ nhàng, được thảnh thơi giải thoát, vượt xa vui cõi Trời. Nếu không được như vậy, thân tâm đều tự tại, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ ba mươi tư: Khi con được thành Phật, có các loài chúng sinh, ở khắp trong vô lượng, bất khả tư nghì cõi, các quốc độ chư Phật, khắp mười phương thế giới, nghe được Danh hiệu con, mà vui mừng tin nhận, lại phát nguyện thụ trì, nếu chẳng sớm chứng được, môn Tam Muội Tổng Trì, và Vô Sinh Pháp Nhẫn, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ ba mươi lăm: Khi con được thành Phật, nếu có người nữ nào, ở khắp trong vô lượng, bất khả tư nghì cõi, các quốc độ chư Phật, khắp mười phương thế giới,

nghe được Danh hiệu con, mà vui mừng tin nhận, lại phát tâm Bồ Đề, chán ghét thân nữ kia, sau khi thọ mạng hết, dù sinh ở cõi nào, lại còn phải thọ sinh, làm thân con gái nữa, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ ba mươi sáu: Khi con được thành Phật, có các chúng Bồ Tát, ở khắp trong vô lượng, bất khả tư nghì cõi, các quốc độ chư Phật, khắp mười phương thế giới, nghe được Danh hiệu con, sau khi xả báo thân, chuyển thân kế tiếp sau, mãi tu hành phạm hạnh, cho đến khi thành Phật, không còn bị thoái chuyển. Nếu không được như vậy, Bồ Tát kia thoái chuyển, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ ba mươi bảy: Khi con được thành Phật, có các chúng Trời Người, ở khắp trong vô lượng, bất khả tư nghì cõi, các quốc độ chư Phật, khắp mười phương thế giới, nghe được Danh hiệu con, mà chí tâm xưng tán, cúi đầu và đỉnh lễ, rồi gieo mình năm vóc, tâm vui mừng tin

nhận, đạo của các Bồ Tát, nguyện tu hành thanh tịnh, thì được khắp Trời Người, cùng tất cả hữu tình, hết thảy đều cung kính. Nếu không được như vậy, không được người kính mến, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ ba mươi tám: Khi con được thành Phật, có các chúng Trời Người trong cõi nước của con, nếu mà muốn y phục, thời được các y phục, mịn bóng đẹp trang nghiêm, rất tốt đẹp lạ thường, hợp theo chính pháp Phật, như chỗ Phật khen ngợi, tùy các tâm sở niệm, có y phục trang nghiêm, đắp mặc trên thân mình. Nếu mà còn phải cắt, may mặc hoặc nhuộm giặt, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ ba mươi chín: Khi con được thành Phật, có các chúng Trời Người, trong cõi nước của con, đều hưởng sự vui sướng, như các vị Tỷ Khiêu, đã đắc quả Lậu Tận. Nếu không được như vậy, còn có ai khổ não, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện lớn thứ bốn mươi: Khi con được thành Phật, có các chúng Bồ Tát trong cõi nước của con, tùy tâm muốn được thấy, vô lượng các cõi nước, đẹp trang nghiêm thanh tịnh, của các Đức Phật khác, khắp mười phương thế giới, liền được như sở nguyện, thấy khắp các cõi Phật, từ nơi cây báu lớn, mà hiện rõ thân mình, thí như gương báu sáng, soi tỏ khắp thân hình. Nếu không được như vậy, không tùy tâm sở nguyện, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ bốn mươi mốt: Khi con được thành Phật, có các chúng Bồ Tát, ở trong các cõi nước, nghe Danh hiệu của con, từ lúc mới phát tâm, cho đến khi thành Phật, được đầy đủ thân căn, chẳng còn bị khuyết thiếu. Nếu không được như vậy, không được thân tốt đẹp, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ bốn mươi hai: Khi con được thành Phật, có các chúng Bồ Tát ở trong các cõi nước, nghe Danh hiệu của con, thảy đều được tam muội, thanh tịnh

và giải thoát, từ trong chính định ấy, mà phát khởi thiện tâm, lòng mong được cúng dàng, vô lượng các đức Phật, ở khắp trong mười phương, vô lượng các thế giới, nhưng tâm vẫn thường trụ, trong chính định chẳng động. Nếu không được như vậy, không tùy tâm sở nguyện, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ bốn mươi ba: Khi con được thành Phật, có các chúng Bồ Tát ở trong các cõi nước, nghe Danh hiệu của con, sau khi xả báo thân, muốn chuyển sinh làm người, được tướng hảo trang nghiêm, thường vào nhà tôn quý, trong tâm thường thanh tịnh, chí mong cầu đạo lớn. Nếu không được như vậy, không tùy tâm sở nguyện, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ bốn mươi tư: Khi con được thành Phật, có các chúng Bồ Tát ở trong các cõi nước, nghe Danh hiệu của con, được vui mừng khác lạ, mà phát khởi tín tâm, thường tu hạnh Bồ Tát, đầy đủ các công đức. Nếu

không được như vậy, không tùy tâm sở nguyện, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ bốn mươi lăm: Khi con được thành Phật, có các chúng Bồ Tát, ở trong các cõi nước, nghe Danh hiệu của con, thảy đều tu chứng được, môn Phổ Đẳng Tam Muội. Thường trụ Tam Muội đó, cho đến khi thành Phật, thấy vô lượng vô biên, bất khả tư nghì Phật. Nếu không được như vậy, không tùy tâm sở nguyện, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ bốn mươi sáu: Khi con được thành Phật, có các chúng Bồ Tát, trong cõi nước của con, được tùy theo ý nguyện, muốn được nghe pháp gì, thì liền được nghe ngay. Nếu không được như vậy, không tùy tâm sở nguyện, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ bốn mươi bảy: Khi con được thành Phật, có các chúng Bồ Tát, ở trong các cõi nước, nghe

Danh hiệu của con, liền một lòng tin nhận, và phát nguyện thụ trì. Nếu chẳng tu chứng được, quả vị Bất Thoái Chuyển, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Nguyện thứ bốn mươi tám: Khi con được thành Phật, có các chúng Bồ Tát, ở trong các cõi nước, nghe Danh hiệu của con, liền một lòng tin nhận, và phát nguyện thụ trì, ở ngay trong cõi đó, thời liền tu chứng được, các pháp môn tam muội, đầy đủ ba pháp nhẫn: Một là tu chứng được, pháp lạc Âm Hưởng Nhẫn; hai là tu chứng được, tâm pháp Nhu Thuận Nhẫn; ba là tu chứng được, tâm Vô Sinh Pháp Nhẫn. Đối với hết tất cả, các Pháp của chư Phật, mà chẳng tu chứng được, quả vị Bất Thoái Chuyển, thì con sẽ chẳng trụ, ngôi Vô Thượng Chính Giác.

Lúc bấy giờ đức Phật, liền bảo với đại chúng, và ngài A Nan rằng: Khi Tỷ Khiêu Pháp Tạng, phát

đại thệ nguyện rồi, liền đối trước đức Phật, mà nói bài tụng rằng:

Con lập nguyện hơn đời,
Quyết đến đạo vô thượng,
Nguyện này chưa đầy đủ,
Thề không thành Chính Giác.
Con ở vô lượng kiếp,
Chẳng làm đại thí chủ
Cứu giúp chúng sinh khổ,
Thề không thành Chính Giác.
Tới khi con thành Phật,
Khắp mười phương thế giới
Chẳng nghe Danh hiệu con,
Thề không thành Chính Giác.
Lìa dục tới chính niệm
Tu hành theo Phạm hạnh,
Chí cầu ngôi vô thượng,
Làm thầy khắp Trời Người.

Sức thần tỏa hào quang,
Soi khắp cả Đại Thiên
Tiêu trừ ba thứ độc,
Cứu hết chúng sinh khổ.
Khai mở mắt trí tuệ,
Diệt hết mọi tối tăm
Ngăn lấp các nẻo dữ,
Mở rộng các đường lành.
Công đức đều đầy đủ,
Uy sáng khắp mười phương
Nhật nguyệt hòa chung sáng,
Cũng không so sánh được.
Vì chúng khai Pháp Tạng,
Rộng truyền công đức báu
Thường ở trong đại chúng,
Thuyết pháp Sư Tử hống.
Cúng dàng tất cả Phật,
Đầy đủ mọi công đức

Nguyện Tuệ đều viên mãn,
Làm thầy khắp ba cõi.
Trí vô ngại Như Lai,
Chiếu khắp mười phương cõi
Nguyện lực công đức con,
Sánh bậc Tôn quý nhất.
Nguyện này khi thành tựu,
Cảm động khắp Đại thiên,
Chúng Thiên thần trên không,
Rải hoa báu cúng dàng. o

Đức Phật lại bảo với Tôn giả A Nan rằng: Khi Pháp Tạng Tỷ Khiêu, nói bài kệ đó rồi, ở khắp trong các cõi, đất sáu lần rung động, chư Thiên trên hư không, cùng nhau đồng đi đến, đem hương hoa tốt đẹp, rải xuống để cúng dàng. Nhạc trời trên hư không, tự nhiên phát ra tiếng, tán thán khen ngợi rằng: "Ông quyết thành Chính Giác". Kể từ đó trở đi, Ngài Pháp Tạng Tỷ Khiêu, chuyên tu mọi đức lành, một lòng không hư dối, trong cảnh

tịch tĩnh vui, siêu vượt qua ba cõi, tiến tới Đạo Vô Thượng, độ muôn loài chúng sinh.

Khi ấy Ngài Pháp Tạng, đối trước đức Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai cùng đại chúng Trời, Người, Ma, Phạm, các Long thần, mà phát lời thệ nguyện, dốc một lòng thực hành, chuyên chí để lo tu, mở mang rộng cõi Phật, thật bao la rộng lớn, đều trang nghiêm thanh tịnh, thường trụ không biến đổi, thật nhiệm màu bậc nhất. Chí chuyên tu như vậy, trải qua vô lượng kiếp, chẳng khởi ra Ba dục, chẳng theo Ba vọng tưởng, chẳng đắm nơi Sáu trần, thành tựu các đức nhẫn, ít muốn và biết đủ, thành tựu mọi hạnh lành. Ý nơi chân đế môn, thường niệm mười phương Phật, chuyên tu hạnh thanh tịnh, tạo dựng mọi phúc điền, không nề nơi gian khổ, quyết tiến chẳng thoái lui. Đối với các chúng sinh, từ hòa và vui vẻ, lân mẫn chẳng cách xa, khuyến dụ cho tu hành. Thường cung kính Tam Bảo, và phụng sự sư trưởng, tâm ngay không nịnh hót, không dối trá quanh co, thân không mọi

tật bệnh, luôn trang nghiêm đúng đắn, làm khuôn phép mẫu mực, cho Trời Người ở đời. Thường trụ nơi tịch định, và quán pháp như huyễn, giữ gìn cho Thân nghiệp, chẳng mất một uy nghi, giữ gìn cho Khẩu nghiệp, không nói lỗi của người, giữ gìn cho Ý nghiệp, thanh tịnh chẳng nhiễm ô. Nếu vào nơi đô hội, thành thị hoặc xóm làng, gặp bạn bè quyến thuộc, không sinh tham nhiễm trước. Hoặc là được trân bảo, chẳng khởi chút lòng tham, thường hành hạnh Bố thí, Trì giới và Nhẫn nhục, Tinh tiến cùng Thiền định, Trí tuệ Ba la mật. Lại dạy khắp cõi đời, biết các pháp để tu, và khuyên an trụ vào, đạo Vô Thượng Chính Giác. Trải qua bao kiếp số, thành tựu các căn lành, vì vậy sinh chỗ nào, thảy đều được đầy đủ, của báu để trang nghiêm, không bao giờ khuyết thiếu. Hoặc hiện làm Cư sĩ, hoặc hiện làm Trưởng giả, hoặc Sát lợi đế vương, hoặc Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc làm thân Vua chúa, ở trên các cõi trời, đều dốc một lòng thành, cung kính và tôn trọng, thường thực hành cúng dàng, vô lượng

các đức Phật, chưa từng có dừng nghỉ, trải qua nhiều ức kiếp.

Bởi thế này A Nan! những công đức lớn lao, của Pháp Tạng Tỷ Khiêu, nhiều vô lượng vô biên, thật không thể kể xiết. Ngài lại được phúc báo, miệng thường tỏa hương thơm, như là hoa Ưu Đàm, phảng phất khắp mười phương; khắp nơi trên thân mình, thường phát ra mùi thơm, như cây Chiên Đàn Hương, xông khắp cõi Đại thiên. Dung nhan rất đẹp đẽ, tướng tốt thật tuyệt vời. Tay Ngài thường phóng ra, các vật báu vô tận, và các loại thúc ăn, đồ mặc cùng thúc uống, trân châu và lụa là, phan phướn thật trang nghiêm, tất cả các vật dụng, nhiều vô lượng vô biên, hơn hẳn các cõi trời, cùng các cõi thế gian. Đối với tất cả Pháp, tâm thường được tự tại. Bởi vì thế cho nên, hay khiến chúng hữu tình, hoan hỷ và khoái lạc, phát đại Bồ Đề tâm, dốc chí quyết tu theo, cho đến khi thành Phật. o

Bấy giờ Ngài A Nan, liền bạch với Phật rằng: Kính bạch đức Thế Tôn! Ngài Pháp Tạng Tỷ Khiêu, hiện được thành Phật chưa? Hay Ngài đã thành rồi, nhưng nay đã diệt độ? Hay là vẫn chưa thành? Hoặc thành đang trụ thế ?

Đức Phật bảo A Nan: Ngài Bồ Tát Pháp Tạng, nay đã thành Phật rồi. Cách hơn mười muôn ức, cõi Phật về phương Tây, nơi đó có thế giới, gọi tên là Cực Lạc. Ngài Pháp Tạng Tỷ Khiêu, sau khi thành Phật rồi, pháp hiệu của Ngài là, Đức Phật A Di Đà. Cõi nước rất trang nghiêm, thanh tịnh và đẹp đẽ, đều do bảy thứ báu, cùng nhau hợp lại thành. Trên mỗi thứ báu đó, lại có quang minh lớn, thường phát ra tia sáng, khắp vô lượng vô biên, thấu suốt khắp các cõi, cả mười phương thế giới.

Đức Phật A Di Đà, từ khi Ngài thành Phật, tới nay đã mười kiếp, các chúng đại đệ tử, như Bồ Tát, Thanh Văn, nhiều vô lượng vô biên, thật chẳng thể kể xiết.

o

Khi ấy Đức Thế Tôn, nói về các hạnh nguyện, của Đức Phật kia rồi, bấy giờ A-Xà-Thế, cùng năm trăm trưởng giả, biết được điều đó rồi, lòng hoan hỷ tràn đầy, mỗi mỗi các vị đó, đều cầm theo bó hoa, từ tòa ngồi đứng dậy, đi tới trước Đức Phật, đỉnh lễ rồi dâng lên, cung kính mà cúng dàng. Khi cúng Phật xong rồi, liền trở về chỗ cũ, quỳ gối và chắp tay, mà phát lời nguyện rằng: Khi chúng con thành Phật, nguyện cho hết tất cả, thảy đều được giống như, đức Phật A Di Đà.

Lúc bấy giờ Đức Phật, biết rõ hết tâm niệm, tất cả những vị đó, liền bảo với đại chúng, các vị Tỷ Khiêu rằng: Các vị Quốc vương đây, và các Trưởng giả này, tất cả những vị đó, đều sẽ được thành Phật.

Vì sao lại như thế? Vì nhiều đời trước kia, thường hành Bồ Tát đạo, tất cả những vị này, đều trải qua vô số, vô lượng kiếp cúng dàng, bốn trăm ức Đức Phật. Thời Đức Phật Ca Diếp, tất cả những vị đó, đều là đệ tử Ca, nay lại đến cúng dàng. Khi các vị Tỷ Khiêu, nghe

Đức Phật nói thế, tất cả đều vui mừng, lòng an vui tràn đầy.

Ø

Phật Thuyết Đại Thừa
Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm
Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh.

Hết Quyển Thượng

Phật Thuyết Đại Thừa
Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm
Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh.
Quyển Trung

Lúc bấy giờ Đức Phật, bảo tôn giả A Nan, và tất cả đại chúng rằng: Cõi nước Cực Lạc kia, có vô lượng vô biên, công đức thật trang nghiêm, không có những nỗi khổ, cũng không có dân ma, và các loại ác ma, không có cả bốn mùa, cũng không có sáng tối, không có sông có biển, không

có núi gò đồi, gai góc và hố sâu, núi Thiết Vi, Tu Di, cũng không có hoang mạc, nương rẫy hay ruộng đồng... tất cả cõi nước đó, đều được hợp lại thành, bằng bảy thứ chất báu, trang nghiêm và đẹp đẽ, đất thuần bằng vàng ròng, rộng lớn không lường được. Cõi đó đẹp khác thường, rất trang nghiêm thanh tịnh, thù thắng hơn tất cả, các cõi nước mười phương, khắp hằng sa thế giới, không nơi nào sánh được.

Ngay trong lúc bấy giờ, ngài Tôn giả A Nan, nghe Đức Phật nói rồi, liền đứng dậy chắp tay, mà bạch Đức Phật rằng: Kính bạch đức Thế Tôn! Nếu ở trong cõi đó, không có núi Tu Di, thì cõi Tứ Thiên Vương, và cõi trời Đao Lợi, biết trụ vào chỗ nào?

Đức Phật liền bảo rằng: A Nan ông nên biết! Trời Dạ Ma, Đâu Suất, cho đến Tự Tại Thiên, cõi Sắc cõi Vô Sắc, tất cả các cõi kia, họ nương tựa vào đâu? A Nan liền bạch rằng: Kính bạch đức Thế Tôn! Do nghiệp lực tạo nên, không thể nghĩ bàn được.

Đức Phật lại hỏi rằng: A Nan ông có biết! Với Bất tư nghì nghiệp, ông và đại chúng đây, có thể biết được chăng? Quả báo của thân ông, là bất khả tư nghì, nghiệp báo của chúng sinh, cũng bất khả tư nghì, căn lành của chúng sinh, cũng bất khả tư nghì, thần lực của chư Phật, cũng bất khả tư nghì, thế giới của chư Phật, cũng bất khả tư nghì. Đất nước và chúng sinh, công đức và thiện lực, tâm hành và nghiệp quả, thần lực của chư Phật, tất cả cũng như vậy, đều bất khả tư nghì.

Ngay khi ấy tôn giả, A Nan lại thưa rằng: Kính bạch đức Thế Tôn! Nghiệp nhân và quả báo, không thể nghĩ bàn được. Con đối với Pháp này, thực tín chẳng hoài nghi, vì muốn phá si ám, nghi ngờ của chúng sinh, ở đời vị lai kế, nên mới hỏi đức Phật.

o

Đức Phật lại bảo với, tôn giả A Nan rằng: Thần lực và hào quang, Đức Phật A Di Đà, là tối tôn bậc nhất. Quang minh của chư Phật, đều không thể sánh được.

Hoặc có hào quang Phật, chiếu xa một hai cõi, hoặc có hào quang Phật, chiếu xa trăm nghìn cõi... còn hào quang đức Phật, A Di Đà Thế Tôn, thì chiếu khắp vô lượng, vô biên các cõi Phật. Quang minh trên đỉnh đầu, của các đức Phật khác, chiếu xa được bảy thước, hoặc chiếu một do tuần, hai, ba, bốn, một trăm, cho đến một cõi Phật. Hào quang các đức Phật, chiếu gần xa như thế, là do công đức lực, và do bản nguyện riêng. Còn hào quang đức Phật A Di Đà chiếu khắp, các cõi ở phương Đông, phương Nam và phương Tây, phương Bắc bốn phương Bàng, phương Trên cùng phương Dưới, sáng hơn cả mặt trời, sáng hơn cả mặt trăng, không khi nào ngăn dứt, vì thế đức Phật kia, còn có pháp hiệu khác, là Vô Lượng Thọ Phật, là Vô Lượng Quang Phật, là Vô Biên Quang Phật, là Vô Ngại Quang Phật, là Vô Đối Quang Phật, là Diệm Vương Quang Phật, là Thanh Tịnh Quang Phật, là Hoan Hỷ Quang Phật, là Trí Tuệ Quang Phật, là Bất Đoạn Quang Phật, là Nam Tư Quang Phật, là

Vô Xứng Quang Phật, Siêu Nhật Nguyệt Quang Phật.

o

Quang minh của Đức Phật, thường chiếu ra như thế, nếu có chúng sinh nào, gặp được hào quang đó, thì Ba cấu tiêu diệt, Thân, Ý được hòa vui, khiến tâm lành khai phát. Nếu ở trong Tam đồ, là những nơi cực khổ, mà gặp quang minh này, thời liền được dừng nghỉ, không còn bị khổ não, tâm lành được khai mở. Sau khi lúc thọ chung, nhờ đó được giải thoát.

Quang minh của đức Phật, A Di Đà Thế Tôn, chiếu sáng khắp mười phương, các cõi nước chư Phật, không nơi nào không thấy. Chẳng những Ta hôm nay, khen ngợi Quang minh ấy, mà hết thảy chư Phật, Thanh Văn cùng Duyên Giác, Bồ Tát khắp mười phương, cũng khen ngợi như thế.

Nếu có chúng sinh nào, nghe được công đức lớn, và sức uy thần lớn, thấy được quang minh Phật, A Di Đà Thế Tôn, rồi dốc một lòng thành, ngày đêm luôn trì

niệm, tùy theo chỗ mình muốn, được sinh về Cực Lạc. Được các chúng Bồ Tát, Thanh Văn đồng khen ngợi, thường luôn hộ niệm cho, và thầm theo giúp cho, khiến đến rốt ráo sau, đều được thành Phật đạo. Được hết thảy chư Phật, trong khắp mười phương cõi, khen quang minh của mình, cũng như Ta hôm nay, khen ngợi quang minh ấy, giống nhau không có khác. Đối với quang minh Phật, A Di Đà Thế Tôn, dù Ta có nói ra, một kiếp cả ngày đêm, cũng không thể hết được, quang minh đức Phật ấy. Bởi thế này A Nan! các ông nên tin hiểu, tín thọ và phụng hành, nguyện sinh Cực Lạc Quốc. o

Lại nữa này A Nan! Thọ mệnh của đức Phật, A Di Đà Thế Tôn, là vô lượng vô biên, không thể kể xiết được. Dù các loài chúng sinh, trong khắp mười phương cõi, đều được sinh làm người, tu tập theo chính pháp, thành tựu quả Thanh Văn, hay thành bậc Duyên Giác, cùng nhau hợp trí lại, dốc lòng để tính đếm, dù trải

muôn ức năm, hoặc là muôn triệu kiếp, cũng không thể tính được, thọ mệnh Đức Phật kia.

Lại có chúng Thanh Văn, và các hàng Bồ Tát, số lượng không kể xiết, thảy đều được thần thông, uy lực chẳng nghĩ bàn, có thể trong bàn tay, cầm nắm được các cõi. Số chúng kia rất nhiều, dù cho Mục Kiền Liên, đệ tử lớn của Ta, chứng thần thông bậc nhất, dùng trí tuệ quán xem, dẫu trải qua nghìn kiếp, hoặc là A tăng kỳ, nhẫn đến Na do tha, hằng hà sa kiếp số, cho đến khi diệt độ, cùng nhau chung lại đếm, cũng không thể biết hết, thọ mệnh đức Phật đó, số lượng là bao nhiêu.

A Nan ông nên biết! thí như nước biển sâu, rộng lớn chẳng thể lường, giả như có một người, đem sợi tơ chia ra, thành một trăm phần nhỏ, rồi đem một phần đó, nhúng với nước biển sâu, chỗ giọt nước nhúng kia, so với nước biển cả, chỗ nào nước nhiều hơn?

A Nan bạch Phật rằng: Dạ bạch đức Thế Tôn! Chỗ giọt nước nhúng kia, so với nước biển sâu, chẳng thể

đem sánh được. A Nan ông nên biết! các ông Mục Kiền Liên, ở trong nghìn muôn ức, na do tha kiếp số, còn có thể đếm được, Thánh chúng trong hội đầu. Ví như giọt nước nhúng, trên đầu của sợi tơ, đem sánh nước biển sâu, chẳng thể nào sánh được. Còn lại số chúng đông, không thể nào tính được, như là nước biển lớn, khắp cả đại dương kia. Tất cả chúng Trời Người, Thanh Văn và Bồ Tát, số đông không thể đếm, thọ lượng cũng vô biên, đều được như đức Phật, thật không thể đếm được.

o

Lại nữa này A Nan! Cõi nước Cực Lạc kia, có nhiều hàng cây báu, có cây thuần bằng Vàng, có cây thuần bằng Bạc, hoặc thuần bằng Lưu Ly, Pha Lê, và San Hô, Xà Cừ cùng Mã Não, các báu đẹp trang nghiêm. Hoặc lại có các cây, bằng hai ba bốn loại, hoặc đủ bảy thứ báu, chung nhau hợp lại thành. Hoặc có cây bằng Vàng, lá hoa quả bằng Bạc; Hoặc có cây bằng Bạc, lá hoa quả bằng Vàng; Hoặc cây bằng Lưu Ly, lá bằng chất

Pha Lê; Hoa quả cũng như vậy; Hoặc cây bằng Thủy Tinh, lá bằng chất Lưu Ly, hoa quả cũng như vậy; Hoặc cây bằng San Hô, lá bằng chất Mã Não, hoa quả cũng như vậy; Hoặc cây bằng Mã Não, lá bằng chất Lưu Ly, hoa quả cũng như vậy; Hoặc cây bằng Xà Cừ, lá bằng các chất báu, hoa quả cũng như vậy; Hoặc có thứ cây báu, gốc bằng chất Vàng tía, thân bằng Bạc trắng tinh, cành lá bằng Lưu Ly, nhánh bằng chất Thủy Tinh, lá bằng chất San Hô, hoa bằng chất Mã Não, quả bằng chất Xà Cừ. Các loại cây báu đó, cây, cành, lá, hoa, quả, cùng đắp đổi cho nhau, tạo thành rừng cây báu. Lại các hàng cây báu, sắp hàng hàng thẳng nhau, các thân xoay vào nhau, các cành đều bằng nhau, các lá hướng vào nhau, các hoa thuận đồng nhau, các quả tương xứng nhau, đẹp đẽ và trang nghiêm. Đặc biệt khi gió thổi, cành lá và hoa quả, khẽ lay động vào nhau, từ đó mà phát ra, tiếng âm thanh vi diệu, chẳng thể diễn tả xiết,

khiến cho mọi người nghe, đều phát tâm Bồ Đề.
o

Lúc bấy giờ đức Phật, lại bảo với đại chúng, và ngài A Nan rằng: Cây Bồ Đề của Phật, ở ngay nơi đạo tràng, cao bốn trăm vạn dặm, rộng năm nghìn do tuần, cành lá tỏa bốn bên, tới hai mươi vạn dặm, tất cả đều là do, các chất báu hợp thành. Dùng Nguyệt Quang Ma Ni, và Trì Hải Bảo Luân, là loại quý báu nhất, để trang nghiêm cây đó. Quang minh trên thân cây, thường chiếu ra tia sáng, cả trăm nghìn ức muôn, hằng hà sa cõi Phật, nhẫn đến khắp mười phương, không nơi nào không chiếu. Gió lay nhẹ vào cây, phát ra các âm thanh, diễn nói Pháp vi diệu, biến khắp cả mười phương. Nếu có ai nghe được, pháp âm vi diệu đó, liền chứng được Pháp nhẫn, và trụ Bất Thoái Chuyển, cho đến khi thành Phật, mọi khổ chẳng đến thân.

Mắt thấy được cây báu, Tai nghe được âm thanh, Mũi ngửi được mùi hương, Lưỡi được nếm vị cây, Thân

chạm được quang minh, tâm sẽ vào chính định, trụ bậc Bất Thoái Chuyển, rốt ráo đến thành Phật, rộng độ khắp chúng sinh.

o

Lại nữa này A Nan! chúng Trời Người nước kia, nếu thấy được cây đó, thời liền tu chứng được, đầy đủ ba Pháp nhẫn: Một là Âm Hưởng Nhẫn, hai là Nhu Thuận Nhẫn, ba Vô Sinh Pháp Nhẫn, cả ba sớm chứng được. Bởi cây đó chính là, uy thần và Nguyện lực, đức Phật A Di Đà, mà sinh ra như thế. Vì thế đức Phật kia, phải phát ra đầy đủ: Mãn Nguyện Thần Túc Lực, Minh Liễu Đại Nguyện Lực, Kiên Cố Đại Nguyện Lực, và Cứu Kính Nguyện Lực. Viên mãn những nguyện kia, Phật đó lấy pháp hiệu, là Vô Lượng Thọ Phật, là Vô Biên Quang Phật.

o

Lại nữa này A Nan! Ví như bậc đế vương, có trăm nghìn âm nhạc, từ Chuyển Luân Thánh Vương, đến cõi Trời thứ sáu, những kỹ nhạc âm thanh, dần dần

chuyển hơn lên, gấp nghìn muôn ức lần, âm nhạc cõi Dục giới. Vạn thú tiếng âm nhạc, của cõi trời thứ sáu, chẳng bằng một pháp âm, từ nơi cây thất bảo, gió lay khẽ phát ra, gấp bội muôn ức phần. Cõi nước ấy cũng có, muôn ức thú nhạc trời, không đánh mà tự kêu, phát ra tiếng nhiệm màu. Loại tiếng nhạc cõi đó, là vi diệu pháp âm, rất trong trẻo thanh cao, nếu ai mà nghe được, liền đắc thanh tịnh tâm, đến trụ Bất Thoái Chuyển, tinh tiến chẳng thoái lui, thành tựu nguyện Bồ Đề. Vì thế các âm thanh, trong mười phương cõi Phật, không nơi nào sánh được, âm thanh nước Phật kia.

Lại nữa này A Nan! Giảng đường cùng Tinh xá, Lầu các và Lan can, nơi thế giới Cực Lạc, đều do bảy thứ báu, hòa chung quyện vào nhau, tự nhiên hợp lại thành. Thường lấy báu Trân Châu, báu Minh Nguyệt Ma Ni, giao nhau kết lại thành, để che phủ ở trên. Cung điện của Bồ Tát, và các bậc Thanh Văn, đẹp trang nghiêm rộng lớn, hoặc trụ ở trên không, hoặc trụ nơi

đất báu, tùy theo tâm nguyện mình. Trong các cung điện kia, có nơi để giảng Kinh, có nơi để Tọa Thiền, và nơi để Kinh Hành, hoặc nơi để tản bộ, nơi đi dạo thảnh thơi. Tất cả những nơi đó, đều dành cho tu đạo; người chưa chứng Thánh quả, thì khiến cho được chứng, người chưa được chính định, thì khiến cho được định, người trí chưa tỏ ngộ, thì khiến cho tỏ ngộ, nhẫn đến cho chứng được, quả vị Bất Thoái Chuyển, và thành tựu Bồ Đề, rộng độ chúng quần sinh. o

Ngay khi ấy Đức Phật, lại bảo với đại chúng, và ngài A Nan rằng: Phía ngoài của lầu gác, ở hai bên tả hữu, đều có các ao báu, hoặc rộng mười do tuần, hoặc hai đến ba mươi, cho đến trăm do tuần, dài rộng và nông sâu, tùy loại đều giống nhau. Trong ao luôn đầy nước, tám đức thơm mát sạch, giống như nước Cam lộ, màu nhiệm và tinh khiết. Thành ao bằng vàng ròng, đáy ao bằng cát bạc; Thành ao bằng chất bạc, đáy ao cát vàng ròng; Thành ao bằng Thủy Tinh, đáy bằng cát Lưu Ly; Thành ao bằng

Lưu Ly, đáy ao cát Thủy Tinh; Thành ao bằng San Hô, đáy ao cát Hổ Phách; Thành ao bằng Hổ Phách, đáy ao cát Xà Cừ; Thành ao bằng Xà Cừ, đáy ao cát Mã Não; Thành ao bằng Mã Não, đáy ao cát Xà Cừ; Thành ao bằng Ngọc trắng, đáy ao cát Vàng tía; Thành ao bằng Vàng tía, đáy ao cát Ngọc trắng. Hoặc lại có ao báu, hai ba đến bảy chất, chung nhau hợp lại thành, rất trang nghiêm đẹp đẽ. Ở trên bờ ao báu, đều có cây Chiên Đàn, hoa lá đều tỏa hương, thơm ngát khắp mọi nơi. Những thứ hoa cõi trời, Ưu Bát La màu xanh, Bát Đàm La màu vàng, Câu Mật Đầu màu đỏ, Phân Đà Lợi màu trắng, các loại hoa đẹp trên, mỗi loại một ánh sáng, loại xanh ánh sáng xanh, loại vàng ánh sáng vàng, loại đỏ ánh sáng đỏ, loại trắng ánh sáng trắng, rải khắp trên mặt nước. o

Chúng Bồ Tát cõi kia, và cả hàng Thanh Văn, mỗi khi vào ao báu, muốn nước ngập tới chân, thì nước liền tới chân, muốn nước ngập tới gối, thì nước liền tới gối,

muốn nước ngập tới lưng, thì nước ngập tới lưng, muốn nước ngập tới cổ, thì nước liền tới cổ, muốn nước rót vào mình, thì nước rót vào mình, muốn nước quay trở lại, nước liền trở lại ngay. Sự điều hòa ấm lạnh, tùy ý muốn tự nhiên, làm sáng tỏ tinh thần, thân căn được sáng đẹp, sạch bóng cả trong ngoài, nước nhiệm màu thanh tịnh, không thể diễn tả hết, thật nhiệm màu bậc nhất. Lại cát báu chiếu sáng, không chướng ngại chỗ nào, làn nước nhỏ chảy quanh, xoay vần rót vào nhau, êm đềm từ từ chảy, chẳng mau cũng chẳng chậm. Sóng nước như trỗi nhạc, phát ra tiếng nhiệm màu, tùy theo chỗ cảm ứng, không ai không được nghe, hoặc nghe tiếng của Phật, hoặc nghe tiếng của Pháp, hoặc nghe tiếng của Tăng, hoặc nghe tiếng Tịch Tĩnh, hoặc tiếng Không, Vô Ngã, tiếng Đại Từ Đại Bi, hoặc tiếng Ba La Mật, hoặc là tiếng Thập Lực, Vô Úy, Bất Cộng Pháp, và các tiếng Thông Tuệ, cùng tiếng Vô Sở Tác, nghe tiếng Bất Khởi Diệt, và tiếng Vô Sinh Nhẫn, tiếng Cam Lộ

Quán Đỉnh, cho đến Diệu Pháp Âm, đều hướng đến giải thoát. Các thứ tiếng như thế, tùy theo chỗ người nghe, khiến được Niết Bàn tâm, cùng vô lượng công đức. Tùy thuận nghĩa nhiệm màu, nghĩa ly dục tịch tịnh, cùng là nghĩa chân thực, nghĩa vi diệu pháp môn. Lại thuận theo Tam Bảo, Thập Lực, Vô Sở Úy, và các Pháp Bất Cộng, Pháp nhiệm màu của Phật. Tùy theo chỗ hành đạo, của các bậc Bồ Tát, chúng Thanh Văn thông tuệ, và các chúng mười phương, nghe hiểu và tin nhận, một lòng nguyện được sinh, về cõi tịnh nước kia, tới khi thọ chung thời, thần thức của người đó, gá vào hoa sen báu, mà được thân pháp tính, bất sinh cùng bất diệt. Không bị khổ ba đường, cái tên khổ cũng không, chỉ toàn những niềm vui, tự nhiên theo nguyện khởi, bởi thế cõi nước kia, gọi tên là Cực Lạc.

o

Lại nữa này A Nan! những người được vãng sinh, về cõi nước Phật kia, đều đầy đủ sắc thân, cùng âm

thanh vi diệu, thần thông và công đức, rất thanh tịnh trang nghiêm. Trụ cảnh giới Vô Vi, và cảnh tịnh Niết Bàn. Chúng Bồ Tát, Thanh Văn, Trời, Người trong cõi đó, trí tuệ rất cao sâu, thần thông được tự tại, thảy đều chung một loại, chẳng có tướng khác nhau. Chỉ vì thuận phương khác, nên có tên Trời, Người. Dung nhan đẹp tuyệt vời, siêu vượt cõi thế gian, tất cả các cõi trời, cùng không thể sánh được. A Nan ông nên biết! ví như kẻ bần cùng, ăn xin ở thế gian, đứng bên cạnh ông Vua, thời dung mạo trong ngoài, sánh ví cùng được chăng?

A Nan bạch Phật rằng: Dạ bạch đức Thế Tôn! Không thể nào sánh được, vì kẻ nghèo cùng kia, thân gầy còm xấu xí, y phục lại hám dơ, nếu mà đem sánh ví, chẳng thể nào sánh được, vì hai hạng người kia, chỉ có thể nói là, kém rất xa mà thôi. A Nan ông nên biết! Vì sao lại như thế? Vì kẻ nghèo cùng kia, nhân sống ở đời trước, ham tích trữ tiền của, bỏn xẻn chẳng biết cho, tham cầu không biết chán, chẳng tin tu phúc lành, tạo tội

nghiệp chướng sâu, đến khi mệnh chung thời, thần thức rất hoang mang, thấy cảnh dữ hiện ra, liền đọa vào ác thú, chịu thống khổ lâu dài. Tội kia vừa được hết, sinh làm kẻ nghèo hèn, cơm ăn chẳng đủ no, áo mặc không đủ ấm, bao sự khổ như thế, do nhân ác tạo thành. Còn với bậc Đế Vương, do ở nhiều kiếp trước, sống nhân từ đức hạnh, thường làm việc giúp đời, tích trữ các thiện căn, chuyên tu các việc lành. Vì thế lúc thọ chung, tinh thần được an vui, cảnh giới lành hiện ra, sinh vào nhà tôn quý, tự nhiên được đầy đủ, chẳng túng thiếu vật chi.

Lại nữa này A Nan! Nếu đem một ông Vua, bậc nhất của thế gian, so sánh với một vị, Đại Chuyển Luân Thánh Vương, thì ông Vua trước kia, cũng như kẻ ăn mày, đứng cạnh Chuyển Luân Vương, không thể đem sánh ví. Vị Chuyển Luân Thánh Vương, uy đức rất tự tại, bậc nhất của thế gian, nếu mà sánh với vua, của cung trời Đao Lợi, thì kém muôn ức phần; Vị Thiên Đế Thích kia, nếu mà sánh với vua, của cõi trời thứ sáu,

lại kém muôn ức phần; Vua cõi trời thứ sáu, nếu sánh chúng Thanh Văn, và các hàng Bồ Tát, ở cõi nước Phật kia, thì trăm nghìn muôn ức, vô lượng vô số phần, cũng chẳng bằng một phần, bậc thượng nhân cõi kia.

o

Lúc bấy giờ đức Phật, lại bảo với đại chúng, và tôn giả A Nan rằng: Tất cả chúng Trời Người, Thanh Văn và Bồ Tát, đều nương uy thần Phật, được vô lượng công đức, và phúc báo trang nghiêm, bởi thế này A Nan! Đại chúng ở cõi kia, những nơi cung điện ở, thức ăn uống áo mặc, đồ dùng rất đẹp đẽ, cùng các thứ hoa hương, các vật dụng tự nhiên, theo tâm liền hiện đến, vượt cõi trời thứ sáu. Nếu đến giờ muốn ăn, thời bát bằng thất bảo, tự nhiên hiện ra trước, hoặc Vàng, Bạc, Lưu ly, hoặc Xà cừ, Mã não, hoặc San hô, Hổ phách, hoặc Minh nguyệt, Trân châu, những thứ báu như thế, tùy ý mình hiện ra, theo tâm nguyện người đến. Các món ăn đồ uống, thanh tịnh và thơm ngon, nếu người muốn được ăn,

tự nhiên được đầy đủ. Tuy có thức ăn đó, kỳ thực chẳng phải ăn, chỉ lấy sắc nếm hương, trong lòng tự no đủ. Thân tâm được nhu nhuyễn, không tham luyến điều gì, xong việc tự biến đi, tới giờ lại hiện đến.

Tất cả những vật dụng, đều xứng người cõi đó, cao thấp hay lớn nhỏ, một hai loại châu báu, nhẫn đến vô lượng báu, chung nhau hợp lại thành, tùy theo ý niệm mình, vừa khởi liền tự đến, xong lại biến mất ngay. Lại đem áo tốt đẹp, bằng các loại châu báu, trải khắp trên mặt đất, để lót làm đường đi. Có vô lượng lưới báu, giăng phủ ở bên trên. Các sợi tơ vàng ròng, buộc với ngọc Chân châu, cùng trăm nghìn báu khác, trang sức rất đẹp đẽ, chuông linh thòng rủ xuống, gió lay động phát ra, tiếng pháp âm vi diệu, thất nhiệm màu bất nhất. Tất cả những vật đó, đều phóng ánh hào quang, chạm tới thân đại chúng, tâm liền được hòa vui, trụ yên trong chính định, tới ngôi Bất Thoái Chuyển.

A Nan ông nên biết! Cõi nước Cực Lạc kia, gió đức tự nhiên thổi, làm lay động hàng cây, và các mặt lưới giăng, cùng mặt nước hồ sen, mà phát ra tiếng Pháp. Gió đức tỏa mùi hương, màu nhiệm và tinh khiết, nếu ai mà ngửi được, thì tập cấu trần lao, tự diệt chẳng còn sinh, an vui trong chính đạo. Gió chạm đến thân mình, thì tâm được an vui, ví như vị Tỷ Khiêu, chứng được Diệt tận định. Lại gió thổi hoa rơi, đầy khắp cõi Phật kia, tùy theo từng chủng loại, chẳng chung lẫn lộn nhau. Màu sắc các loại hoa, mềm mại và sáng bóng, từ trên cao thả xuống, thật đẹp đẽ vô cùng. Hương thơm các loài hoa, hoặc chung nhau hợp thành, hoặc mỗi thứ một hương, theo gió đức thoảng qua, ngát xông đi các nẻo, khắp cùng cõi nước Phật. Các loại hoa rơi xuống, chân người giẫm đạp lên, lún sâu xuống bốn tấc, khi chân vừa nhấc lên, hoa trở về như cũ, chẳng hư nát chút nào. Hoa cũ vừa dùng xong, đất liền hé mở ra, dần dần tiêu đi mất, không còn dấu vết chi. Tùy theo thời cõi đó, mỗi ngày sáu lần rơi, hoa cũ

chưa kịp tàn, hoa mới lại xuống thay. Mỗi ngày thường như thế, trang nghiêm chẳng nghỉ bàn, vì vậy cõi nước kia, gọi tên là Cực Lạc.

A Nan ông nên biết! Cõi nước đức Phật kia, lại có hoa sen báu, đầy khắp cả cõi nước, mỗi hoa sen báu đó, có trăm nghìn ức cánh, trang nghiêm và đẹp đẽ. Ánh sáng từ cánh hoa, có vô lượng thứ màu: Màu xanh ánh sáng xanh, màu vàng ánh sáng vàng, màu trắng, hồng, đỏ, tía, màu nào ánh sáng ấy. Ánh sáng của hoa sen, sáng hơn cả mặt trời, sáng hơn cả mặt trăng, trong mỗi một cánh hoa, phát ra ba mươi sáu, trăm nghìn ức tia sáng. Trong mỗi một tia sáng, hiện ra ba mươi sáu, trăm nghìn ức hóa Phật, mỗi một đức hóa Phật, thường phóng ánh hào quang, chiếu khắp mười phương cõi, diễn nói Pháp nhiệm màu, mọi người đều thích nghe. Các đức hóa Phật kia, đồng khuyến dụ hải chúng, ở khắp chốn mười phương, trở về nơi chính đạo. o

Ngay khi ấy Đức Phật, lại bảo với đại chúng, và ngài A Nan rằng: Cõi nước Cực Lạc của, đức Phật A Di Đà, không có những nỗi khổ, chỉ toàn những niềm vui, không có cảnh sáng tối, hay năm, tháng, ngày giờ. Nếu có chúng sinh nào, được sinh về cõi đó, thảy đều được trụ vào, nơi pháp Chính Định Tụ. Vì sao lại như thế? Vì ở trong cõi nước, đức Phật A Di Đà, không có kẻ tà kiến cùng kẻ tâm bất định, tâm si mê tăm tối. Mười phương các đức Phật, nhiều như cát sông Hằng, tất cả đều khen ngợi, uy thần và công đức, của Đức Phật Di Đà, chẳng thể nghĩ bàn được. Nếu có chúng sinh nào, nghe được danh hiệu Ngài, hoan hỷ dốc lòng tin, cho đến trong một niệm, chuyên tu và hồi hướng, nguyện sinh về nước kia, thời liền được vãng sinh, trụ bậc Bất Thoái Chuyển, cho đến khi thành Phật, không bị lay động nữa. Trừ những kẻ tàn ác, gây tạo tội ngũ nghịch, cùng phỉ báng Chính Pháp, mới chẳng được sinh về.

o

Lại nữa này A Nan! có hằng hà sa số, thế giới ở phương Đông, trong mỗi một thế giới, đều có các đức Phật, mỗi mỗi các đức Phật, phóng vô lượng hào quang, và hiện ra tướng lưỡi, dài rộng khắp đại thiên, mà đồng khen ngợi rằng: Đức Phật Vô Lượng Thọ, thành tựu công đức lớn, siêu vượt cả mười phương, chẳng thể nghĩ bàn được, thật thù thắng bậc nhất. Lại có hằng hà sa, các đức Phật phương Nam, phương Tây cùng phương Bắc, bốn phương bàng, phương trên, và ở phương bên dưới, cũng đều hiện tướng lưỡi, dài rộng khắp đại thiên, đồng khen ngợi như thế.

A Nan ông có biết! vì sao lại như thế? Vì các Đức Phật kia, muốn cho hết thảy chúng, ở khắp cả mười phương, được thấy nghe danh hiệu, Đức Phật A Di Đà, để phát khởi tín tâm, xưng Danh và khen ngợi, thụ trì được mười câu, nhẫn đến trong một niệm, người ấy khi lâm chung, được đức Phật Di Đà, và các hàng Thánh chúng, hiện ra ngay trước mắt, phóng kim quang tiếp dẫn,

người đó theo sau Phật, tùy nguyện được vãng sinh, xa lìa mọi thống khổ. o

Lúc bấy giờ Đức Phật, lại bảo với đại chúng, và ngài A Nan rằng: Chúng nhân thiên ở khắp, trong mười phương thế giới, nếu ai muốn phát nguyện, sinh về cõi nước kia, thời gồm có ba phẩm, đều là nơi tốt đẹp.

Phẩm thượng cõi đó là: những người lìa tham dục, xuất gia làm Sa Môn, phát đại Bồ Đề tâm, một lòng chuyên nhớ nghĩ, đức Phật Vô Lượng Thọ, tu mọi công đức lành, nguyện sinh về nước kia, được công đức vô lượng. Những hạng người như thế, đến lúc thọ chung thời, được đức A Di Đà, cùng với hàng Thánh chúng, hiện thân ra ở trước, phóng vô lượng hào quang, thần thức của người kia, liền theo sau đức Phật, vãng sinh về Cực Lạc, ở trong hoa Sen báu, tự nhiên hóa sinh ra, trụ bậc Bất Thoái Chuyển. Trí tuệ và thần thông, của những người phẩm ấy, thật bất khả tư nghì, tự tại trong các pháp. Vì thế này A Nan ! Nếu có chúng sinh nào, trong một

đời muốn thấy, đức Phật Vô Lượng Thọ, thời phải nên phát tâm, Vô thượng đại Bồ Đề, nguyện sinh về nước kia, sẽ sớm được thành tựu. o

Lại nữa này A Nan! Bậc trung cõi đó là: Chư Thiên và nhân dân, trong mười phương thế giới, nếu có ai dốc lòng, nguyện sinh về nước kia, dù chưa làm Sa Môn, nhưng làm nhiều công đức, phát đại Bồ Đề tâm, một lòng chuyên nhớ nghĩ, đức Phật Vô Lượng Thọ, tu trì trai giữ giới, khởi lập Chùa Tháp Tượng, in ấn ba Tạng Pháp, cúng dàng bậc Sa Môn, treo phan phướn đốt đèn, rải hoa và thiêu hương, đem những công đức đó, nguyện sinh về nước kia. Người đó lúc lâm chung, được đức Vô Lượng Thọ, hóa hiện ra thân Phật, tướng hảo và quang minh, cũng giống như chân Phật, cùng với các đại chúng, hiện ra trước người đó, phóng vô lượng hào quang. Thần thức của người đó, liền theo sau hóa Phật, vãng sinh về nước kia, trụ vào hoa Sen báu, hoa nở liền thấy Phật, tâm được đại an vui, lại được nghe chính pháp, liền

trụ ngôi Bất Thoái. Trí tuệ và công đức, thần thông và biện tài, gần giống bậc Sa Môn, được sinh về phẩm thượng. o

Lại nữa này A Nan! Bậc hạ cõi đó là: Chư Thiên và nhân dân, trong mười phương thế giới, nếu có ai dốc lòng, nguyện sinh về nước kia, nhưng nhân duyên chưa đủ, để làm công đức lành, thì phải mau phát tâm, tùy hỷ và gần gũi, các bậc đại Sa Môn, bậc trí tuệ biện tài, tu lâu trong chính pháp, bảo cho cách phát tâm, quy y và giữ giới, làm trọn mười điều lành, và các pháp thiện khác, phát tâm nguyện trì danh, đức Phật Vô Lượng Thọ, nhẫn đến trong mười niệm, đem những công đức ấy, cầu sinh về Cực Lạc, thảy đều được như nguyện. Người đó lúc lâm chung, được thấy Phật Di Đà, và Quán Âm, Thế Chí, cùng Thánh chúng cõi kia, hóa hiện ra trước mắt, tiếp dẫn cho người đó, được sinh về Cực Lạc, chỉ trong thời gian ngắn. Công đức và trí tuệ, của những

hạng người này, gần bằng với bậc trung, công đức thật vô lượng.

o

Lúc bấy giờ Đức Phật, lại bảo với đại chúng, và ngài A Nan rằng: Đức Phật A Di Đà, có sức uy thần lớn, công đức và trí tuệ, thật chẳng thể nghĩ bàn. Có vô lượng vô biên, vô số các Đức Phật, ở khắp trong mười phương, thế giới đều khen ngợi. Lại có các Bồ Tát, Thanh Văn nhiều vô số, ở khắp các cõi Phật, từ phương Đông đi đến, chỗ đức Vô Lượng Thọ, mà cung kính cúng dàng. Các hàng đại Bồ Tát, và chúng Thanh Văn đó, khéo lãnh nhận các pháp, khéo truyền bá chính pháp, phân thân ra vô số, để giáo hóa chúng sinh. A Nan ông nên biết ! Chư Phật và Thánh chúng, ở khắp phía phương Nam, phương Tây và phương Bắc, bốn phương bàng, phương trên, phương dưới cũng như thế. Khi ấy đức Thế Tôn, liền nói bài tụng rằng:

o

Các cõi Phật phương Đông,

Nhiều như cát sông Hằng.
Đồng thuyết diệu pháp âm,
Xưng tán Vô Lượng Thọ.
Nam, Tây, Bắc bốn phương,
Thượng, Hạ cũng như vậy.
Lại có chúng Bồ Tát,
Và các hàng Thanh Văn.
Ở khắp mười phương cõi,
Đến lễ Phật Di Đà.
Tất cả chúng Bồ Tát,
Đều đem hoa Trời đẹp.
Áo báu, hương vô giá,
Cúng Phật Vô Lượng Thọ.
Khắp nơi nổi nhạc trời,
Tiếng hòa nhã thanh thoát.
Khen ngợi bậc Tối Thắng,
Cúng dàng đấng Túc Tôn.
Cúu kính thần thông tuệ,

Chứng nhập sâu pháp môn.
Đầy đủ tạng công đức,
Cõi thế chẳng ai bằng.
Trí tuệ tựa mặt trời,
Phá tan mây sinh tử.
Công đức tựa biển sâu,
Chẳng ai đo lường được.
Vì thế nhiễu ba vòng,
Cúi đầu đỉnh lễ Phật.
Thấy cõi nghiêm tịnh kia,
Nhiệm màu không tả xiết.
Liền phát Vô thượng tâm,
Nguyện cõi con cũng vậy.
Khi ấy Đức Di Đà,
Kim dung hiện mỉm cười.
Hào quang từ miệng ra,
Chiếu khắp cả mười phương.
Rồi xoay chiếu thân Ngài,

Ba vòng vào đỉnh Phật.
Tất cả chúng Trời, Người,
Nhìn thấy ánh quang kia.
Trong lòng đều hoan hỷ,
Chứng ngôi Bất Thoái Chuyển.
Lời Phật như sấm vang,
Dùng tám tiếng nhiệm màu.
Thụ ký hàng Bồ Tát,
Hãy lắng nghe cho khéo.
Chính sĩ mười phương tới,
Phật đều biết nguyện họ.
Chí cầu cõi nghiêm tịnh,
Thụ ký cho thành Phật.
Biết rõ tất cả pháp,
Như mộng huyễn tiếng vang.
Như sương, như điện chớp,
Liền phát thệ nguyện lớn.
Đầy đủ mọi công đức,

Quyết thành như Cực Lạc.
Thông suốt mọi Pháp tính,
Hết thảy không, vô ngã.
Chuyên cầu tịnh cõi Phật,
Quyết thành như Cực Lạc.
Phật dạy các Bồ Tát,
Gần đức Vô Lượng Thọ.
Nghe pháp vâng tu hành,
Sẽ được cõi thanh tịnh.
Đến cõi thanh tịnh kia,
Sớm được các thần thông.
Và đức Vô Lượng Thọ,
Thụ ký cho thành Phật.
Sức bản nguyện Phật đó,
Nghe Danh nguyện vãng sinh.
Thảy đều đến cõi kia,
Chứng quả vị Bất Thoái.
Bồ Tát lập thệ nguyện,

Mong cõi mình không khác.
Nguyện độ khắp chúng sinh,
Tiếng vang khắp mười phương.
Vâng thờ ức đức Phật,
Thường cung kính cúng dàng.
Biến hóa đi các cõi,
Lại trở về nước mình.
Nếu người kém thiện tâm,
Chẳng được nghe Kinh này.
Người trai giới thanh tịnh,
Mới được nghe Kinh này.
Người từng thấy Thế Tôn,
Mới tin được Kinh này,
Khiêm, kính, nghe, vâng làm,
Được tâm đại hoan hỷ.
Kẻ kiêu, mạn, biếng lười,
Khó tin được Kinh này.
Đời trước thấy chư Phật,

Mới tin được Kinh này.
Bồ Tát và Thanh Văn,
Chẳng biết được tâm Phật.
Ví như kẻ mù lòa,
Chẳng thể dẫn đường được.
Biển trí của Như Lai,
Rộng sâu không bờ bến.
Nhị thừa chẳng lường được,
Duy Phật mới biết rõ.
Giả như hết thế gian,
Đều tu hành đắc đạo.
Tuệ sạch biết vốn không,
Trải nghìn muôn ức năm.
Muốn xét về trí Phật,
Cũng không thể biết được.
Phật tuệ không ngằn mé,
Rất thanh tịnh như thế.
Thọ mệnh rất khó được,

Gặp Phật càng khó hơn.
Người có tín tuệ khó,
Nghe pháp mừng chẳng quên.
Luôn nhớ niệm tinh tiến,
Được vô lượng công đức.
Cùng Phật làm bạn hiền,
Bởi thế nên phát tâm.
Cõi đời đầy đau khổ,
Phải mau cầu chính pháp.
Quyết chứng thành Phật đạo,
Rộng độ các chúng sinh. o

Đức Phật lại bảo với tôn giả A Nan rằng: Chúng Bồ Tát cõi kia, đều là bậc rốt ráo, một đời sẽ thành Phật, độ vô lượng chúng sinh. Chỉ trừ những người có, bản nguyện riêng của mình, siêng tu mọi công đức, lập đại thệ nguyện sâu, muốn thành tựu viên mãn, độ khắp cả chúng sinh.

A Nan ông nên biết! Chúng Thanh Văn cõi kia, ánh sáng nơi thân mình, thường phát ra trên thân, chiếu xa một do tuần, còn hào quang Bồ Tát, chiếu xa trăm do tuần. Có hai vị Bồ Tát, đứng đầu trong Thánh chúng, uy thần và quang minh, chiếu soi khắp tất cả, mười phương vô lượng ức, cõi đại thiên thế giới.

A Nan bạch Phật rằng: Dạ bạch đức Thế Tôn! Hai vị Bồ Tát kia, danh hiệu Ngài là gì, tu tập pháp lành gì, mà được đại thần thông, công đức nhiều như thế?

Đức Phật liền bảo rằng: Một là Quán Thế Âm, hai là Đại Thế Chí, hai vị Bồ Tát đó, khi còn ở cõi này, tu các hạnh Bồ Tát, tới khi mệnh chung thời, được sinh về Cực Lạc, được công đức như thế.

A Nan ông nên biết! Nếu có chúng sinh nào, được sinh về cõi kia, thảy đều được đầy đủ, ba mươi hai tướng tốt, và vô lượng tướng hảo, để trang nghiêm thân mình. Trí tuệ được viên mãn, khéo thâm nhập pháp môn, thấu suốt chỗ nhiệm màu, được thần thông tự tại, mọi căn

lành sinh khởi, không bị thoái chuyển nữa. Người nào căn lành kém, thời được hai pháp nhẫn: một là Âm Hưởng Nhẫn, hai là Nhu Thuận Nhẫn; còn những người lợi căn, sớm được Vô Sinh Nhẫn, số đó nhiều vô số, vô lượng chẳng thể tính.

A Nan ông nên biết! Những vị Bồ Tát đó, cho đến khi thành Phật, chẳng bị đọa ác thú, sức thần thông tự tại, biết rõ đời trước mình, và đời trước chúng sinh. Trừ người sinh phương khác, cõi đời ác ngũ trược, thị hiện cùng chúng sinh, ở trong những cõi ấy, tùy duyên mà hóa độ, giống như cõi Ta đây. o

Lại nữa này A Nan! Bồ Tát cõi nước kia, vâng uy thần của Phật, trong khoảng một bữa ăn, đi khắp mười phương cõi, để cung kính cúng dàng, các đức Phật Thế Tôn. Tùy theo tâm niệm mình, vô số vật cúng dàng, liền đó mà hiện ra, như hoa hương kỹ nhạc, lọng, lụa, cờ, phan, phướn và các loại châu báu, tốt đẹp lạ uy nghiêm, cúng dàng vô số Phật. Những vật cúng dàng kia, ở giữa

trên hư không, liền hóa thành lọng hoa, đẹp sáng trưng rực rỡ. Hoa đó có chu vi, lớn đến bốn trăm dặm, dần dần chuyển gấp lên, che khắp cả đại thiên, khi hoa sau vừa tới, hoa trước tự hóa đi. Những vị Bồ Tát đó, nét mặt đầy hoan hỷ, trụ giữa khoảng hư không, dùng âm thanh nhiệm màu, cùng với nhạc cõi trời, khen ngợi công đức Phật. Sau khi cúng dàng rồi, liền được nghe kinh pháp, từ nơi các đức Phật, sinh tâm đại hoan hỷ. Được pháp hoan hỷ rồi, liền trở về nước mình, trong khoảng thời gian ngắn, chỉ chừng thời bữa ăn, được vô lượng công đức, thật chẳng thể nghĩ bàn. o

Lúc bấy giờ đức Phật, lại bảo với đại chúng và ngài A Nan rằng: Đức Phật Vô Lượng Thọ, vì các hàng đại chúng, Bồ Tát và Thanh Văn, ở giảng đường Thất bảo, rộng tuyên bày chính đạo, diễn xướng pháp bậc nhất, khiến cho hết tất cả, hiểu được lý nhiệm màu. Tức thời ở bốn phương, tự nhiên gió khởi lên, thổi qua hàng cây báu, phát ra năm thứ tiếng, nghe an vui bậc nhất, siêu thắng

hơn tất cả. Lại từ trên không trung, có vô lượng hoa đẹp, theo gió tản khắp nơi, tự nhiên cúng dàng Phật. Tất cả hàng chư Thiên, đều đem trăm nghìn thứ, hoa hương và âm nhạc, bậc nhất của cõi trời, để cúng dàng đức Phật, A Di Đà Thế Tôn, cùng các hàng Bồ Tát, và Thanh Văn Thánh chúng. Mọi người đi qua lại, lần lượt có trước sau, tuần tự cúng dàng rồi, đều được tâm hoan hỷ. A Nan ông nên biết, chúng Bồ Tát mười phương, được sinh về cõi đó, ai cũng giảng thuyết được, thường tuyên dương chính pháp, tùy theo trí tuệ mình, không trái cũng không lỗi, với chính pháp của Phật. Ở cõi đức Phật kia, đối với muôn sự vật, không có tâm ngã sở, không có lòng đắm nhiễm. Muốn khởi thân qua lại, nhẹ nhàng tự bay đi, theo tâm được tự tại, không có chướng ngại chi. Không một chỗ ràng buộc, không thấy có đây kia, không cạnh tranh tạo tác, không nhân ngã bỉ thử. Đối với các chúng sinh, luôn khởi tâm đại bi, thường thường đi giáo hóa, lợi ích cho tất cả. Nhẹ nhàng và lân mẫn, không

một chút giận hờn, tâm thanh tịnh che chở, không một chút biếng lười. Tâm Bình Đẳng bao dung, Tâm Thắng Giải siêu vượt, Tâm Thiền Định kiên cố và Thâm Tâm chính trực, Tâm mến ưa nghe pháp, Tâm an vui cùng pháp, nên diệt hết ưu phiền, xa lìa mọi đường ác. Chỗ tu hành rốt ráo, của các hàng Bồ Tát, được vô lượng công đức, và thành tựu tất cả, thường vào thiền định sâu, trí tuệ luôn sáng tỏ, được thần thông tự tại, chẳng thể suy lường được. Tâm nương theo Chính pháp, dốc lòng để chuyên tu, được Nhục nhãn sáng tỏ, thấu suốt vô biên cõi. Thiên nhãn lại hơn kia, chẳng thể suy lường được. Pháp nhãn quán thấu hết, tận cùng các lý đạo. Tuệ nhãn thấy tất cả, dẫn dắt tới bờ kia. Phật nhãn thì thanh tịnh, thấu hiểu mọi Pháp tính. Dùng vô ngại biện tài, vì người mà diễn thuyết. Quán tam giới như nhau, rỗng không không chướng ngại. Chí mong cầu Phật Pháp, đầy đủ mọi công đức, diệt trừ hết ách nạn, phiền não của chúng sinh. o

Lại nữa này A Nan! Từ Như Lai sinh ra, nên hiểu đúng như Pháp, khéo biết các phương tiện, ý nghĩa Tập, Diệt đế. Chẳng ưa tiếng thế gian, vui nơi lời chân thật. Siêng tu mọi căn lành, chí sùng tin Phật đạo. Biết rõ tất cả pháp, đều vắng lặng nhất như. Đối với cả hai loại, phiền não và sinh thân, đều diệt hết không còn, có chút chướng ngại chi. Nghe pháp sâu thâm diệu, chẳng khởi một chút nghi. Thường hay phát đại tâm, từ bi để tu hành. Lấy pháp sâu màu nhiệm, che chở cho các cõi, rốt ráo đạo Nhất thừa, đưa tới nơi bờ kia. Quyết dứt mọi lưới nghi, cho tuệ tâm phát khởi. Đối với Pháp của Phật, bao dung được tất cả. Trí tuệ như biển lớn, Tam muội tựa Sơn vương. Tuệ quang được trong sạch, thường phóng ánh sáng lớn, sáng hơn cả mặt trời, sáng hơn cả mặt trăng. Những vị Bồ Tát đó, được pháp tịnh của Phật, trọn đủ không khuyết thiếu, ví như đại Tuyết Sơn, chiếu soi các công đức, đều một màu trắng sạch.

Lại nữa cõi đại địa, không phân biệt sạch nhơ, tốt đẹp hay xấu xí. Cũng giống như nước sạch, gột rửa các bụi trần, không còn chút nhuốn nhơ, luôn thanh tịnh bậc nhất. Lại ví như lửa thần, đốt tiêu tan hết thảy, mọi cửu phiền não ác, đốt cháy không còn chi. Lại như trận gió lớn, thổi khắp cõi đại thiên, không nơi nào ngăn được, quét sạch đi tất cả. Cũng giống như hư không, đối với tất cả vật, không đắm chấp chỗ nào, tùy đến đi tự tại. Ví như các loài Sen, ở trong vũng bùn nhơ, mà chẳng bị nhiễm ô, cho hương hoa thơm đẹp. Lại ví như Xe lớn, chuyên chở được nhiều người, thoát khỏi nơi tầng mây, tiếng Sấm Pháp vang rền, giác ngộ kẻ còn mê, được quay về bờ giác. Lại như trận mưa lớn, rưới nước Pháp cam lộ, thấm nhuần các chúng sinh, khiến cho được tự tại. Lại như núi Kim Cương, chúng ma và ngoại đạo, cùng nhau hợp sức lại, không thể phá hoại được. Lại như vua Phạm Thiên, đối với các Pháp lành, thường hành và làm theo, là điều tôn quý nhất. Như cây Ni Câu Luật, bóng che trùm

khắp cả, vượt hẳn các loài cây, chẳng cây nào sánh được. Lại như hoa Ưu Đàm, hiếm có ở trên đời, rất lâu mới được gặp, nếu gặp được an vui. Như loài Kim Xí Điểu, bay cao hơn tất cả. Lại như loài Trâu chúa, có sức mạnh phi thường. Lại như loài Tượng Vương, điều phục được tất cả. Như loài chúa Sư Tử, không sợ loài vật nào.

Đức đại từ lồng lộng, trống rỗng như hư không, diệt hết mọi thắng thua, chẳng sợ kẻ hơn mình, thường cầu nơi chính Pháp, chưa từng thấy ngừng nghỉ, thường ưa giảng thuyết rộng, không sinh tâm mỏi mệt, thường giáo hóa chúng sinh. Lại thường đánh trống Pháp, và hay dựng cờ Pháp, rọi đuốc sáng Trí tuệ, phá tan lưới Vô minh. Hàm tu Lục Hòa kính, thí pháp chẳng biếng lười, chí dũng mãnh tinh tiến, tâm không hề thoái nhược. Là ruộng phúc tối thắng, thường làm thầy dẫn đường, bình đẳng không ghét yêu, không có tâm bỉ thử. Lòng vui nơi chính đạo, không nhàn rỗi mừng lo, nhổ sạch gai ái dục, để an ổn chúng sinh. Công đức rất thù thắng, tất cả đều

tôn vinh. Diệt hết ba nghiệp chướng, được du hí thần thông. Nhân lực và Duyên lực, Ý lực và Nguyện lực, cùng với Phương tiện lực, Thường lực và Thiện lực, Định lực và Tuệ lực, cùng với Đa văn lực, Thí, Giới, Nhẫn nhục lực, Tinh tiến, Thiền định lực, cùng với Trí tuệ lực, Chính niệm Chỉ Quán lực. Mọi Thần lực thông tỏ, đúng như pháp điều phục, mọi nghiệp lực chúng sinh, hết sạch chẳng còn chi. Những thần lực như thế, tất cả đều đầy đủ. Thân tướng được tốt đẹp, đủ công đức biện tài, trang nghiêm không khuyết thiếu, cõi thế chẳng ai bằng. Thường cung kính cúng dàng, vô lượng các đức Phật, và được các đức Phật, đều cùng nhau khen ngợi, rốt ráo đủ muôn hạnh, lục độ của Bồ Tát. Tu các pháp Tam muội, Không, Vô tướng, Vô nguyện, các môn Tam muội đó, chẳng sinh cũng chẳng diệt, xa lìa mọi địa vị, Thanh Văn và Duyên Giác.

A Nan ông nên biết! Các vị Bồ Tát kia, thành tựu được vô lượng, vô biên các công đức, như Ta vừa nói

trên, đó mới chỉ lược qua, nếu mà nói rộng ra, thời trải qua trăm nghìn, muôn kiếp không cùng tận.

o

Phật Thuyết Đại Thừa
Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm
Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh

Hết Quyển Trung ooo

Phật Thuyết Đại Thừa
Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm
Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh.

Quyển Hạ

Lúc bấy giờ đức Phật, liền bảo với Bồ Tát Di Lặc và đại chúng Trời Người rằng: Cõi nước đức Phật kia, hàng Thanh Văn, Bồ Tát, số nhiều thật vô biên, không thể đếm xiết được. Lại cõi nước Phật kia, rất an

vui nhiệm màu, nên Ta khuyên chúng sinh, chăm tu các việc thiện, nhớ nghĩ đạo tự nhiên, nương vào nơi pháp không, mà siêng năng tinh tiến, tự mình khởi lòng tin, phát tâm trì hiệu Phật, nguyện được sinh cõi kia, dứt bỏ năm đường ác, tiến tới cảnh Niết Bàn. Con đường đến cõi kia, rộng đẹp và dễ đi, vậy mà lại thưa người, không có mấy người đi. Các ông nay nên biết, cõi đó rất an vui, chuyên tu dễ thành tựu, sao chẳng bỏ việc đời, siêng năng cầu đạo đức, về đó được sống lâu, thọ lạc không cùng tận, như Đức Phật Di Đà. Người đời quen thói bạc, tranh nhau việc chẳng cần, ở trong cõi khổ cực, độc ác dữ dội này, chỉ thích làm kinh doanh, cầu vật chất cho mình. Chẳng luận sang hay hèn, giàu có hay đói nghèo, gái trai hay lớn nhỏ, đều vì mong tiền của, tiếng khen và địa vị, tất cả những suy nghĩ, lo toan và sầu não, tâm bị ma sai khiến, chẳng một lúc nào yên, khổ đau trong sinh tử. Kẻ có ruộng lo ruộng, kẻ có nhà lo nhà, trâu, bò, ngựa, lục súc, và tôi tớ tiền tài, đồ vật cùng cơm áo, tất cả đều phải lo. Loại

lo giữ hơi thở, tâm phải luôn truy cầu, đến khi họa vô thường, hoặc bị nước cuốn trôi, hoặc bị lửa đốt cháy, giặc cướp tước đoạt đi, hoặc oan gia trái chủ, làm tiêu tan mất hết. Tâm ác nghĩ lăng xăng, không có phút nào dừng, kết oán giận trong lòng, chẳng lìa được sự khổ.

Tâm ý bị buộc ràng, không một chút buông xả, đến khi nghiệp lực tới, thân tâm đều đau sợ, phải buông bỏ mà đi, chẳng đem theo được gì, chỉ có nghiệp theo mình. Kẻ giàu sang hào phú, người bần cùng ti tiện, tất cả đều phải lo, lo rồi không mang được, lại sinh tâm nuối tiếc, dẫn dắt vào ba đường, khổ đau không kể xiết, không biết lúc nào dừng.

Hoặc lại người kém phúc, thân mệnh bị chết non, vì chẳng chịu làm lành, chẳng phóng sinh tu phúc, chẳng hành theo đạo đức. Khi nghiệp lực ùa tới, thân tâm khổ một mình, giữa hai đường thiện ác, chẳng biết gặp đường nào, đường thiện thời cách xa, đường tà ngay trước mắt, tinh thần thời mờ mịt, nỗi thống khổ vô cùng. Vậy loài

người trong đời, cha con hoặc anh em, vợ chồng cùng nhà cửa, kẻ thân thuộc trong ngoài, phải nên kính mến nhau, không nên ghen ghét nhau, giàu nghèo thông cảm nhau, chớ khởi tâm vọng tà, chớ coi khinh nhạo báng, hoặc gây hận thù nhau. Lời nói và sắc mặt, chẳng nên ngang trái nhau. Vì khi vừa khởi tâm, tranh giành oán thù nhau, trong đời này một chút, tích tập đến đời sau, oán thù nhiều gấp bội, dẫn đến mọi khổ đau. Vì kẻ ở thế gian, phần nhiều chẳng biết tu, chỉ chăm chăm kết hận, mưu toan tính hại nhau, đời này và đời sau, từ nhân chuyển thành quả, làm oán nghiệp của nhau, đem đau khổ cho nhau. Trong sáu đường sinh tử, luân chuyển nối tiếp nhau, hoặc kiếp này làm cha, kiếp sau lại là con, vợ chồng cùng con cái, chỗ quyến thuộc gần nhau, hoặc là chỗ oán nghiệp, cùng đắp đổi cho nhau. Người đời do si tối, chẳng khởi chút lòng tin, lời dạy của Thánh hiền, chỉ muốn cho tất cả, được an vui hạnh phúc, vĩnh viễn chẳng khổ đau. Kẻ mê đạo thì nhiều, người liễu ngộ thì ít, cõi đời mau vùn vụt,

không có lúc nào dừng. Nếu là người có trí, muốn thoát khổ thế gian, và các đường sinh tử, phải mau chóng phát nguyện, bỏ tất cả việc ác, làm tất cả việc thiện, tất cả đem hồi hướng, nguyện sinh về Cực Lạc. Khi được về đó rồi, được trí tuệ sáng suốt, thân tâm đều thanh tịnh, thọ lạc không cùng tận. o

Di Lặc ông lắng nghe! Ở về đời ác sau, ông phải nên khuyên bảo, tất cả chúng trời người, việc ác phải tránh xa, việc thiện phải siêng làm, thường lập công bồi đức. Nay gặp được Pháp Phật, phải cởi bỏ buộc ràng, tinh tiến mà cầu đạo, tu tập được phúc lành, trí tuệ sẽ tự khai, như mưa tạnh mây tan, ánh mặt trời chiếu sáng, bóng tối tự nhiên hết. Lại như một đài gương, dính bụi bẩn lâu ngày, nay đem lau sạch sẽ, gương kia phản chiếu lại, muôn vật được rõ ràng, hiện ra ngay trước mặt.

Di Lặc ông nên biết! Ở về đời ác sau, phải khuyên răn tất cả, đại chúng trời người rằng: người có trí nên tu, nguyện sinh về Cực Lạc, hết sạch mọi đau khổ. Chớ

ham đắm năm dục, chớ coi thường kinh điển, chớ khinh khi đại thừa, chớ bỏ tụng giới kinh, chớ xa rời chính Pháp, chớ bỏ tu nguyện lớn. Nếu ở trong Pháp Phật, còn sinh tâm nghi ngờ, phải chuyên hành lễ sám, gột rửa tội chướng sâu, khi chướng ấy diệt rồi, Phật sẽ giải chứng cho, người ấy được trí tuệ, hiểu thông suốt tất cả. o

Trong chúng lúc bấy giờ, Ngài Bồ Tát Di Lặc, từ tòa ngồi đứng dậy, trịch vai áo bên hữu, quỳ gối và chắp tay, cung kính đủ uy nghi, mà bạch Đức Phật rằng:

Bạch đại đức Thế Tôn! Theo lời đức Phật dạy, nay con đã biết rõ, người đời đúng như vậy, chỉ tham ưa ngũ dục, chẳng chịu bỏ tâm tà, chẳng chăm tu điều thiện. Nay đức Phật Thế Tôn, hiện khởi đại bi tâm, lòng lành thương tất cả, chỉ bảo cho biết rõ. Nghe lời đức Phật dạy, không ai chẳng vui mừng. Trong các chúng Trời Người, nhẫn đến cho các loài, bò bay và xuẩn động, đều mong ân cứu độ, muốn thoát ly sinh tử, muốn hết mọi đau khổ. Lời đức Thế Tôn dạy, rất sâu rất nhiệm màu. Bậc có

trí vừa nghe, liền tin và kính phục. Trí tuệ của đức Phật, trùm khắp cả mười phương, thấu suốt trong ba đời, quá khứ, hiện tại và vị lai. Nay đối trước Thế Tôn, tất cả hội chúng con, sở dĩ được độ thoát, là nhờ nương đức Phật, trải qua bao kiếp số, cần khổ để tu hành. Ân đức của Thế Tôn, che khắp cõi đại thiên, quang minh sáng chiếu rọi, mở cửa vào Niết Bàn. Phật là đấng Pháp Vương, đứng trên các bậc Thánh, làm thầy của các cõi, tùy theo nơi tâm nguyện, đều khiến cho đắc đạo, được Niết Bàn an vui. Đời này gặp Thế Tôn, lại được nghe Danh hiệu, đức Phật A Di Đà, chẳng ai chẳng vui mừng, tâm trí được tỏ ngộ, được an vui tự tại, chuyên tu sẽ thoát khỏi, cảnh khổ trong sáu nẻo, vượt xa cõi Trời Người, thẳng về nơi cõi Tịnh.

o

Ngay khi ấy đức Phật, lại bảo với đại chúng và Bồ Tát Di Lặc rằng: Lành thay! Lành thay! Này Ông Di Lặc ơi, những lời nói của Ông, thật đúng với lý đạo. Nếu có ai phát tâm, một lòng cung kính Phật, thì

người đó đúng là, bậc chân chính đại thiện, ở ngay trong đời này, được công đức vô lượng. Vì khắp trong thiên hạ, rất lâu mới có lần, được gặp Phật ra đời, cứu vớt chúng quần sinh. Nay Ta ở cõi này, thị hiện nói Kinh Pháp, giáo hóa khắp chúng sinh, mở bày ra lý đạo, để dứt mọi lưới ngờ, lấp hố sâu tham dục, chặn mọi nẻo đường tà, hướng tới đạo an vui. Đi khắp trong ba cõi, không chỗ nào chướng ngại. Mở mang đèn trí tuệ, tóm thâu tất cả lý, cầm giữ các giềng mối, làm rõ rệt phân minh, chỉ bảo khắp các cõi, độ người chưa được độ, thoát ly đường sinh tử, thẳng tới đạo Niết Bàn.

Di Lặc ông nên biết! Từ vô số đời trước, Ông tu hạnh Bồ Tát, muốn độ thoát chúng sinh, đã trải qua bao kiếp, kẻ theo Ông đắc đạo, cho đến vào Niết Bàn, số đông nhiều vô lượng, thật không thể kể xiết. Ông cùng với bốn chúng, Trời Người hàng Long Thần, trong khắp mười phương cõi, từ bao kiếp đến nay, xoay chuyển trong các nẻo, cần khổ để lo tu, nguyện độ thoát chúng sinh,

chẳng thể diễn tả hết. Nhưng đến ngày hôm nay, đường sinh tử chưa dứt, các Ông được gặp Phật, lại được nghe Kinh Pháp, và được nghe Danh hiệu, đức Phật A Di Đà. Các Ông nay vui mừng, mười phương Phật cũng vậy, vì biết được các Ông, sẽ lên ngôi Chính giác. Các ông cũng tự nên, chán ghét sự đau khổ, cảnh Sinh, Già, Bệnh, Chết chẳng thể được an vui. Tự mình nên tinh tiến, tu chính trực ngay thẳng, quyết làm các việc lành, sửa tâm ý trong sạch, diệt trừ mọi ngu si, được vào nơi chính đạo. Lời nói đến việc làm, tất cả phải hợp nhau.

Người khéo tu độ mình, dần cứu vớt chúng sinh, phải phát đại thệ nguyện, góp mọi công đức lành, tuy khó nhọc một đời, nhưng trong khoảng phút giây, được sinh về Cực Lạc, hết sạch mọi khổ đau, hưởng an vui mãi mãi. Đã nhổ gốc sinh tử, dứt sạch mọi tham sân, khổ đau và nhiệt não, ngu si tâm chướng ngại. Thời muốn thọ một kiếp, hay hàng trăm nghìn kiếp, nhẫn đến vô lượng kiếp, đều được theo ý mình. Pháp Vô vi tự nhiên, gần với đạo

Niết Bàn, các ông nên tinh tiến, chẳng nên sinh nghi hoặc, giữa đường lại ăn năn, tự làm nên tội lỗi, ngay đó liền phải sinh, vào cung điện thất bảo, nơi biên địa cõi kia, lâu mới được sinh vào. Ở trong cung điện đó, trải qua năm trăm tuổi, chuyên tu và cầu tiến, mới được vào bậc hạ, của chín phẩm Hoa Sen, cõi Tây Phương Cực Lạc.

Trong chúng lúc bấy giờ, Đại Bồ Tát Di Lặc, liền bạch Đức Phật rằng: Kính bạch đức Thế Tôn! Tất cả chúng con đây, nguyện theo lời Phật dạy, chẳng dám khởi chút nghi. o

Đức Phật lại bảo rằng: Di Lặc Ông nên biết! Các Ông ở đời này, nếu có lòng ngay thẳng, chẳng làm các điều ác, vâng làm các việc lành, thì khắp cả mười phương, không ai sánh bằng được, các ông ở cõi này.

Vì sao lại như thế? Vì trong chúng Trời Người, ở các cõi Phật khác, tự nhiên làm điều lành, chẳng ai làm điều ác, bởi thế chúng cõi kia, dễ dàng khai hóa được. Còn Ta ở xứ này, giữa cõi đời ngũ trược, ngũ thống và ngũ

thiêu, rất khó rất khổ này, thế mà đã làm được, thường giáo hóa chúng sinh, khiến bỏ năm sự ác, đạt được năm điều lành, người đó đủ phúc đức, chứng nhập đạo Niết Bàn, độ cho được sống lâu, an vui nơi cõi Tịnh. Di Lặc Ông có biết, năm sự ác là gì? Năm sự thống là gì? Năm sự thiêu là gì? Làm sao để tiêu được, cả năm sự ác kia? Và làm sao đạt được, năm sự lành an vui, rồi chứng đạo Niết Bàn, độ cho được sống lâu? o

Sự ác thứ nhất là: Từ các chúng Trời Người, cho đến loài xuẩn động, phần lớn trong số đó, đều thích làm việc ác, người mạnh lấn kẻ yếu, giành giật cướp của nhau, tàn sát giết hại nhau, rồi ăn nuốt lẫn nhau, chẳng ưa tu đạo đức, chẳng thích làm việc lành, cho nên khi chuyển kiếp, phải thọ lấy báo thân, kẻ gieo nhân tự chịu, chẳng ai gánh hộ mình. Bởi thế khi sinh ra: Hoặc bần cùng hèn hạ, hoặc đui điếc ngọng câm, hoặc lang thang xin xỏ, hoặc ngu si tệ ác, cho đến kẻ ốm đau, bệnh tật và điên cuồng, khổ cực không ngằn mé.

Hoặc lại có những người, được giàu sang phú quý, được sáng suốt tài cao, tất cả đều do nhân, hiếu thuận và từ bi, chỗ tu thiện đời trước, kiếp này mới được vậy. Còn kẻ nghèo thấp kém, do ác nhân đời trước, lúc sống bị lao tù, pháp luật của quốc gia, phải chịu mọi hình phạt, khổ đau không tả xiết. Đến khi mệnh chung thời, tinh thần lìa khỏi xác, liền đến cõi U Minh, chịu khổ trong ngục tối, tùy theo tội nặng nhẹ, mà chịu kiếp mau lâu. Hết tội báo nơi kia, lại chuyển sang nơi khác, quẩn quanh trong ba đường, phải chịu mọi nỗi khổ. Thân thể và tình thức, ứng hợp mà sinh ra, báo oán hại lẫn nhau, triền miên không ngừng dứt. Nếu tội ác chưa hết, chẳng xa lìa được nhau, vòng quanh trong sáu nẻo, không biết ngày nào ra, mối nhân duyên như thế, khổ đau không cùng tận. Ở trong cõi thế gian, vòng nhân quả luân hồi, tự nhiên mà chuyển xoay, chẳng phải ai tạo ra. Vì thế các ông nay, phải mau chóng tu hành, cầu mong cho thoát khỏi, không thì họa tai đến, bất chợt chẳng hẹn ngày, thật nhanh như điện chớp,

con đường ác quẩn quanh, lại hội về nẻo ấy. Đây là khổ thứ nhất, gọi là nhất đại ác, nhất thống và nhất thiêu, khổ đau không cùng tận.

Ví như đống lửa lớn, đốt cháy thân thể người, nhưng nếu người biết được, dù ở trong lửa dữ, cần khổ chế hạnh tâm, quán ác kia như huyễn, quyết dứt các đường ác, vâng tu các việc lành, khi duyên lành hội đủ, riêng mình được độ thoát, vì nhờ phúc đức kia, nên chứng đạo Niết Bàn, tự tại trong sinh tử. Khi được Niết Bàn rồi, lại tùy nguyện hóa sinh, giáo hóa chúng Nhân Thiên, khắp ba đường sáu nẻo, khiến cho đều thoát khỏi, các đường ác tối tăm, đó là đại sự lành, bậc nhất của thế gian.

o

Đức Phật lại dạy rằng: điều ác thứ hai là: Loài người ở thế gian, cha mẹ và anh em, vợ chồng và con cái, ruộng vườn và nhà cửa... chẳng có nghĩa lý gì, nếu không theo phép tắc, không hòa thuận kính nhau. Kẻ hoang dâm vô độ, kiêu mạn và buôn lung, chỉ mong được ý mình,

tâm hiểm ác quanh co, không nói lời chân thật, tìm cách hại người hiền, kết giao với kẻ dữ, nịnh nọt lừa phỉnh người, khiến người khác đau khổ, đưa vào nơi oan uổng. Kẻ trên thì bất minh, lại tin dùng kẻ dưới, kẻ dưới được chút quyền, lấn lướt bậc trung lương, lại chê bai sàm tấu, mưu toan hại bậc hiền. Kẻ đứng ở ngôi cao, mà lòng không chân chính, không có chút trí tuệ, ngu si không chính kiến, thì kẻ ấy chính là, đang tự dối gạt mình. Kẻ bề tôi dối Vua, kẻ làm con dối cha, kẻ làm chồng dối vợ, hoặc là chuyển ngược lại, nhẫn đến bậc trí thức, cũng lừa dối lẫn nhau. Tất cả đều từ nhân, ham muốn không biết đủ, trong lòng lại chất chứa, ngu si và tức giận. Kẻ sang hèn trên dưới, tâm ý đều như vậy. Kẻ phá hoại gia phong, chẳng đoái hoài trên dưới, quyến thuộc và họ hàng, nhân đó đứt lìa nhau. Ở cùng nơi làng xóm, hoặc là chốn chợ phiên, kẻ quê mùa ít hiểu, lam lũ theo sự nghiệp, cũng bóc lột của nhau, tìm cách lừa gạt nhau, và mưu hại lẫn nhau, từ đó mà kết thành, các nghiệp ác biến chuyển, báo

oán hận thù nhau. Còn với kẻ giàu sang, lại giữ lòng keo kiệt, chẳng chịu làm bố thí, nhẫn đến cả vợ con, quyến thuộc và họ hàng, vẫn bo bo sẻn tiếc, nhẫn đến cha mẹ mình, đồng cắc cũng chẳng cho, kẻ tham ngu như thế, tới khi thân này chết, phúc kia tự tiêu hết, riêng chịu khổ một mình, tiền tài và địa vị, cũng chẳng giúp được gì. Việc thiện ác xưa nay, tuần hoàn theo lý đạo, làm thiện được an vui, làm ác chịu đau khổ, giờ chót mới ăn năn, hỏi làm sao có kịp? Vì vậy hết thế gian, phải mau mau ngừng ác, tán dương các việc lành, cùng nhau gom sức lại, chuyên tu tập công đức, ác ấy mới tự tiêu. Vả lại kẻ làm ác, các Thiện thần đều hay, ghi chép tên người đó, khi phúc hết mệnh chung, thần hồn đi tới trước, Kính điện của Diêm Vương, tới đó phải tự khai, rồi đọa vào nẻo ác, vì vậy có ba đường, khổ não chẳng thể oan. Kẻ trôi lăn trong đó, trải qua bao đời kiếp, không biết hẹn nào ra, khổ đau không kể xiết. Đó là ác thứ hai, khổ thống và khổ thiêu, mọi khổ báo như vậy, thật chẳng thể nghĩ bàn.

Ví như đống lửa lớn, đốt cháy thân thể người, nhưng nếu người biết được, dù ở trong lửa dữ, cần khổ chế hạnh tâm, quán ác kia như huyễn, quyết dứt các đường ác, vâng tu các việc lành, khi duyên lành hội đủ, riêng mình được độ thoát, vì nhờ phúc đức kia, nên chứng đạo Niết Bàn, tự tại trong sinh tử. Khi được Niết Bàn rồi, lại tùy nguyện hóa sinh, giáo hóa chúng Nhân Thiên, khiến cho đều thoát khỏi, các đường ác tối tăm, trong luân hồi lục đạo, đó là đại sự lành, thứ hai của thế gian.

o

Đức Phật lại dạy rằng: Điều ác thứ ba là: Loài người ở thế gian, nương vào nhau mà sống, chung trong khoảng đất trời, tuổi thọ ở cõi đời, chẳng được là bao nhiêu. Trên có bậc Hiền tài, bậc Trưởng giả giàu sang, dưới có kẻ bần cùng, kẻ yếu đau ti tiện, và có những kẻ ác, thường mang lòng chẳng lành, chỉ nghĩ tới dục vọng, tính toán cướp đoạt người, những kẻ ác như thế, đầy phiền não trong tâm. Hoặc lại có những kẻ, làm Vua

chẳng thương dân, làm quan chẳng chính trực, thường giao kết hội họp, đem quân sát hại nhau, khiến đầu rơi máu chảy, khổ đau chẳng tả xiết, ai oán khắp gần xa. Hoặc lại có những kẻ, chuyên toan tính lợi mình, và cướp đoạt của công, khinh khi bậc hiền tài, gian dối nịnh kẻ trên, ác tâm hại kẻ dưới, cậy thế lực lấn người, gây oán hận chất chồng.

Hoặc lại có những kẻ, đối với cả họ hàng, chẳng kính trên nhường dưới, coi khinh bậc tôn trưởng, bị người thân ghét bỏ. Hoặc lại có những kẻ, đối pháp luật nước nhà, coi thường cả kỷ cương, gây nên bao tội lỗi. Những tội ác như thế, thật nhiều chẳng tả hết, chạm đến cả thần minh, nhật nguyệt đều soi tỏ, vì thế những kẻ kia, thường ở trong nẻo ác. Kẻ trôi lăn trong đó, trải qua bao đời kiếp, không biết hẹn nào ra, khổ đau không kể xiết. Đó là ác thú ba, khổ thống và khổ thiêu, mọi khổ báo như vậy, thật chẳng thể nghĩ bàn.

Ví như đống lửa lớn, đốt cháy thân thể người, nhưng nếu người biết được, dù ở trong lửa dữ, cần khổ chế hạnh tâm, quán ác kia như huyễn, quyết dứt các đường ác, vâng tu các việc lành, khi duyên lành hội đủ, riêng mình được độ thoát, vì nhờ phúc đức kia, nên chứng đạo Niết Bàn, tự tại trong sinh tử. Khi được Niết Bàn rồi, lại tùy nguyện hóa sinh, giáo hóa chúng Nhân Thiên, khiến cho đều thoát khỏi, các đường ác tối tăm, trong ba đường sáu nẻo, đó là đại sự lành, thứ ba của thế gian.

o

Đức Phật lại dạy rằng: Điều ác thứ tư là: Loài người ở thế gian, chẳng lo tu việc thiện, chỉ thích làm việc ác. Hoặc Vọng ngôn, Ỷ ngữ, Lưỡng thiệt và Ác khẩu, ganh ghét bậc hiền lương, mưu toan phá đạo thường, bất hiếu với song thân, khinh khi bậc sư trưởng, chẳng gần gũi bạn lành, chỉ thân cận kẻ ác, tự cống cao ngã mạn, cho mình là hơn hết. Lại cậy thế làm càn, coi khinh lấn kẻ khác, chẳng biết tự ăn năn, chẳng kính tín Tam Bảo,

chẳng kiêng nể quỷ thần, tự dùng tâm kiêu mạn, cho đó là việc thường, không chút gì lo sợ. Những kẻ ác như thế, nhờ chút phúc đời trước, còn dư lại đời này, thêm việc làm kinh doanh, được ít cho là đủ, sinh tâm tự cống cao, tâm ngã mạn tràn đầy, coi khinh hết tất cả. Những kẻ ngu như thế, đời này thích làm ác, phúc trước tự tiêu tan, phút chốc lại nghèo khổ, khiến các thiện quỷ thần, đều lìa bỏ lánh xa, riêng một mình cô lập, không còn chỗ nương cậy. Khi thọ mệnh đến kỳ, những điều ác hiện ra, cùng oan gia trái chủ, vây quanh đến báo thù. Kẻ làm ác nằm kia, tùy theo nghiệp nhiều ít, đi thẳng vào địa ngục, bị cái cảnh dầu sôi, và lửa thiêu cột đốt, thân tâm của kẻ đó, thống khổ rất vô cùng, chẳng thể tả hết được, đương ngay lúc bấy giờ, ăn năn đâu có kịp? Vậy khuyên khắp thế gian, chớ để cho sai lầm, chớ vào ba nẻo ác, vì đã vào đó rồi, không biết hẹn nào ra, khổ đau không tả xiết. Đó là ác thú tư, khổ thống và khổ thiêu, mọi khổ báo như vậy, khổ đau thật vô cùng.

Ví như đống lửa lớn, đốt cháy thân thể người, nhưng nếu người biết được, dù ở trong lửa dữ, cần khổ chế hạnh tâm, quán ác kia như huyễn, quyết dứt các đường ác, vâng tu các việc lành, khi duyên lành hội đủ, riêng mình được độ thoát, vì nhờ phúc đức kia, nên chứng đạo Niết Bàn, tự tại trong sinh tử. Khi được Niết Bàn rồi, lại tùy nguyện hóa sinh, giáo hóa chúng Nhân Thiên, khiến cho đều thoát khỏi, các đường ác tối tăm, trong ba đường sáu nẻo, đó là đại sự lành, thứ tư của thế gian.

o

Đức Phật lại dạy rằng: Điều ác thứ năm là: Loài người ở thế gian, ham chơi và lười biếng, chẳng chịu tu việc thiện, chẳng nghiêm xét lỗi mình, vì thế mà nhà cửa, quyến thuộc và họ hàng, đều bị cảnh đói nghèo. Nếu bậc trên dạy dỗ, lại tròn mắt đứng nhìn, chẳng khởi chút mừng vui, còn ngang nhiên cãi lại, giống như kẻ oan gia; chỉ thích xin tiền của, chẳng biết khổ người thân, kẻ bội nghĩa quên ân, không chút tâm báo đền, nên nghèo cùng

khốn khổ. Lại có kẻ ham chơi, theo đòi phường trộm cướp, đi tước đoạt của người, để cung cấp cho mình. Được rồi ham tửu sắc, ăn uống chẳng tiết độ, lòng càng thêm hung hãn, tính ác lại tăng cao. Những kẻ ngu như thế, chỉ thích chống hại người, không một chút thương yêu, không mảy may lễ nghĩa. Vì thế trong lục thân, quyến thuộc và họ hàng, thường lánh xa kẻ đó, không chỗ để cậy nương; không báo ân cha mẹ, không trả nghĩa bạn bè, chỉ thích làm điều ác, cả ba nghiệp nhuốm nhơ. Lại phỉ báng chính Pháp, chẳng tin luật nhân quả, chẳng tin có tội phúc, chẳng tin sự tu hành, chẳng tin sau khi chết, thần thức phải thụ sinh, vì thế kẻ ác kia, làm rối loạn kỷ cương, phá hoại nơi Tăng chúng, cùng cha, mẹ, anh, em, quyến thuộc và họ hàng, nhẫn đến ngoài xã hội. Những kẻ ngu như thế, tự cho mình là đúng, chẳng biết nghĩ thân này, là cha mẹ ban cho, thầy cô và bạn bè, giáo dưỡng giúp đỡ cho. Với những kẻ như thế, khi chết đọa đường ác, mờ mịt trong sinh tử, chẳng biết lối nào ra. Chư Phật đại từ bi,

phát tâm lành dạy dỗ, chỉ bảo cho con đường, thiện ác cùng sinh tử, phải học lấy mà tu, nhưng những kẻ ác kia, chẳng khởi tâm thành tín, chẳng chút lòng ăn năn. Vì trong tâm kẻ đó, lấp đầy cả bóng đêm, nên tới khi mệnh chung, những điều ác hiện ra, cuốn lôi thần thức nghiệp, thẳng đến nơi ngục tối, chịu cảnh khổ nấu nung, thật chẳng thể nghĩ bàn. Lúc biết chẳng lo tu, khổ cùng mong sám hối, ăn năn quá muộn màng, còn tính sao cho kịp?

Ở trong khoảng đất trời, bốn loài sinh, sáu nẻo, năm đạo chuyển rõ ràng, thật mênh mông mờ mịt, theo thiện ác báo ứng, họa phúc chẳng rời nhau, tự làm thời tự chịu, khổ đau tự chuốc lấy, chẳng ai thay mình được. Khi mệnh chung đến kỳ, các cảnh trước hiện ra, là tội hay là phúc, theo nhân quả thụ thân. Người làm lành được phúc, như sáng vào chỗ sáng, từ vui vào chỗ vui, từ lành vào chỗ thiện. Người ngu làm việc ác, như tối vào chỗ tối, từ khổ vào chỗ khổ, từ xấu vào chỗ ác. Vậy nào ai hiểu được, chỉ có Phật biết thôi. Lời Như Lai dạy bảo, chẳng mấy

người tin theo. Nghiệp sinh tử không dứt, ba đường ác chẳng thôi, người đời ham như thế, nói sao cho hết được. Vậy khuyên khắp thế gian, chớ để cho sai lầm, chớ vào ba nẻo ác, vì đã vào đó rồi, không biết hẹn nào ra, khổ đau chẳng tả xiết. Đó là ác thú năm, khổ thống và khổ thiêu, mọi khổ báo như vậy, khổ đau thật vô cùng.

Ví như đống lửa lớn, đốt cháy thân thể người, nhưng nếu người biết được, dù ở trong lửa dữ, cần khổ chế hạnh tâm, quán ác kia như huyễn, quyết dứt các đường ác, vâng tu các việc lành, khi duyên lành hội đủ, riêng mình được độ thoát, vì nhờ phúc đức kia, nên chứng đạo Niết Bàn, tự tại trong sinh tử. Khi được Niết Bàn rồi, lại tùy nguyện hóa sinh, giáo hóa chúng Nhân Thiên, khắp ba đường sáu nẻo, khiến cho đều thoát khỏi, các đường ác tối tăm, đó là đại sự lành, thú năm của thế gian.

o

Đức Phật lại bảo rằng: Di Lặc ông nên biết: Trong cõi đời ngũ ác, ngũ thống và ngũ thiêu, triển chuyển

đổi cho nhau, nếu phạm ác thì đọa, sinh vào ba đường dữ, hiện đời nghèo đói khổ, nhiều bệnh hoạn tai ương, cầu sống không sống được, cầu chết cũng chẳng xong, nghiệp để cho chiêu cảm, thấy hết sự khổ kia, mạng chung lại đọa vào, các đường ác thống khổ, lại kết thêm oán thù, và tàn hại lẫn nhau. Từ duyên là tội nhỏ, dần dần tạo lớn thêm, vì ngu si tham đắm, sắc dục và tiền tài, cùng danh văn lợi dưỡng, muốn khoái lạc bản thân, luôn mong cầu như thế, không phút giây phản tỉnh. Kẻ si ám tranh đua, được vinh hoa phú quý, lòng ỷ thế tự cao, cho mình là trên hết, chẳng biết đó chỉ là, chút dư báo đời trước, làm thiện được quả thiện, nhân thiện nay thành quả. Những kẻ ngu như thế, chẳng biết tự ăn năn, chẳng chịu làm bố thí, chẳng tin đạo từ bi, phúc kia theo người hưởng, đến kỳ sẽ tiêu hết. Khi đó mới lo lắng, nghiệp dữ ào đến ngay, dù cho có hoảng hốt, ăn năn đâu có kịp, thần thức theo nghiệp tạo, liền đọa ba đường ác, luật nhân quả xưa nay, thường hằng là như vậy, khổ đau đến tận cùng, thật chẳng thể nói hết.

Các ông nay được nghe, lời dạy của Như Lai, phải suy nghĩ cho kỹ, ghi nhớ ở trong lòng, quyết xa rời việc ác, chăm tu các việc lành, trọn đời chẳng thoái lui. Lại kính Phật trọng Tăng, gần gũi bậc hiền tài, và tôn xưng Tam Bảo, một lòng cầu giải thoát, dứt sạch khổ ba đường, lìa hết mọi âu lo, chuyên tâm trì hiệu Phật, phát nguyện về Tây Phương, gặp Phật A Di Đà, đó là thiện bậc nhất, để thoát ly năm ác, năm thống và năm thiêu.

Vì vậy nay các Ông, phải trồng các cội đức, phải ban ân tế độ, chớ hủy phạm cấm giới, thường hành đạo Nhẫn nhục, Tinh tiến và Thiền định, đủ các Ba La Mật, lòng phải sáng như gương, như mặt trời mặt trăng, soi đường cho sáu nẻo, rộng độ chúng quần sinh. Giáo hóa triển chuyển nhau, không để cho đoạn dứt, nêu cao gương trí tuệ, khen ngợi lòng thẳng ngay, khuyến trì trai giữ giới, trọn một ngày một đêm, hơn trăm năm tích thiện, ở các thế giới khác. Ở cõi này tu được, dẫu chỉ mười ngày đêm, hơn các cõi Phật khác, làm lành cả nghìn năm. Vì sao

lại như thế? Vì các cõi Phật khác, người làm lành thì nhiều, kẻ làm ác thì ít, hưởng phúc báo tự nhiên, không chỗ để tạo tác. Chỉ có cõi Sa Bà, không có báo tự nhiên, phải khổ nhọc mong cầu, thân tâm chịu vất vả, ngày đêm thường lo toan, không phút giây dừng nghỉ. Vậy nên đức Như Lai, thương xót hiện ra đời, giữa trong chúng Trời Người, và khắp cả quần sinh, khuyên răn cho biết đạo, biết tích đức lo tu. Tùy theo duyên nhiều ít, mà biết được lối vào, lại truyền cho Kinh Pháp, là lối đạo để đi, tiến lên về cõi Phật, vĩnh viễn xa đường ác.

Chỗ nào Phật bước qua, nơi thành thị xóm làng, nông trang hay thôn bản, nhờ vào sự giáo hóa, người người được an vui. Gió mưa cũng phải thời, tật dịch chẳng khởi lên, nhân dân được ấm no, đất nước được yên thịnh. Di Lặc ông nên biết! Ta thương xót các ông, và hết thảy thế gian, hơn cha mẹ thương con. Ngày nay Ta thành Phật, ở trong cõi đời này, để hóa độ ngũ ác, để tiêu trừ ngũ thống, để diệt hết ngũ thiêu, được an vui giải thoát.

Đem thiện để phá ác, lấy trí để phá ngu, diệt hết đường sinh tử, khiến được năm phúc lành, chóng thành bậc chính giác, độ vô lượng chúng sinh.

Đức Phật lại bảo với, ngài Bồ Tát Di Lặc, và khắp đại chúng rằng: Các ông khéo suy nghĩ, khéo tư duy cho kỹ, phải răn dạy lẫn nhau, phải y Pháp tu hành, đừng để tâm biếng lười, đừng trái phạm oai nghi, đừng để cho Pháp diệt, đừng để ác tăng thêm.

Khi ấy ngài Di Lặc, liền từ nơi tòa ngồi, nhiễu Phật khắp ba vòng, rồi trở về chỗ cũ, cung kính bạch Phật rằng: Kính bạch đức Thế Tôn! Những lời dạy Thế Tôn! Chúng con xin lắng nghe, xin y giáo phụng hành, đời đời và kiếp kiếp, chẳng để cho lãng quên.

Lúc bấy giờ đức Phật, lại bảo với đại chúng, và ngài A Nan rằng: Nay Ông nên đứng dậy, cung kính và chắp tay, tề chỉnh lại y phục, mà đỉnh lễ đức Phật, A Di Đà Thế Tôn, cõi Tây Phương Cực Lạc. Vì đức Phật cõi kia, đã trải bao đời kiếp, thực hành Bồ Tát đạo,

thành tựu các công đức, được vô lượng vô biên, các Đức Phật ba đời, khắp mười phương thế giới, đồng xưng tán khen ngợi.

o

Khi ấy Ngài A Nan, liền từ nơi tòa ngồi, đủ oai nghi đứng dậy, chỉnh tề lại y phục, cung kính và chắp tay, hướng về phía phương Tây, cúi đầu mà đỉnh lễ, năm vóc gieo xuống đất, lễ Đức Phật Di Đà. Khi lễ Phật xong rồi, lại trang nghiêm đứng dậy, cung kính mà bạch rằng: Kính bạch đức Thế Tôn! Nay con muốn được thấy, đức Phật Vô Lượng Thọ, và cõi nước Cực Lạc, cùng Thánh chúng cõi kia. Lời A Nan vừa dứt, tức thời liền nhìn thấy, đức Phật A Di Đà, phóng vô lượng hào quang, chiếu soi khắp mười phương, thế giới của chư Phật. Trong tất cả các núi, Tu Di là bậc nhất, hết thảy Núi lớn nhỏ, ở khắp cả mười phương, đều cùng một màu sáng, do hào quang Phật chiếu. Cũng ví như kiếp thủy, đầy nước cả thế gian, trong đó muôn sự vật, chìm đắm chẳng thấy hiện, chỉ thấy rộng mênh mông, đâu đâu cũng là

nước. Quang minh đức Phật kia, chiếu sáng cũng như vậy. Trong tất cả hào quang, Thanh Văn và Bồ Tát, chư Thiên cùng Nhật Nguyệt, thảy đều bị ẩn che. Hào quang của Đức Phật, A Di Đà Thế Tôn, chiếu soi khắp tất cả, mười phương cũng như thế. o

Bấy giờ ngài A Nan, cùng hết thảy đại chúng, thấy đức Phật Di Đà, uy đức sáng vời vợi, như núi Đại Tu Di, vượt lên trên tất cả, Thánh chúng khắp mười phương. Quang minh và tướng hảo, đức Phật A Di Đà, rất đẹp đẽ trang nghiêm, chẳng thể nghĩ bàn được. Tất cả hàng Thánh chúng, Thanh Văn và Bồ Tát, ở nơi cõi nước kia, đều nương Quang minh đó. Cũng lại thấy Quang minh, của đức Phật Thích Ca, ở giữa cõi Sa Bà, vì hết thảy thế gian, Thanh Văn và Bồ Tát, mà tuyên bày chính pháp.

Ngay khi ấy đức Phật, lại bảo ngài A Nan, và ngài Di Lặc rằng: Các ông có thấy được, ở cõi nước nơi kia, từ mặt đất trở lên, đến cõi trời Tịnh Cư, những đồ

vật trang nghiêm, thanh tịnh và nhiệm màu, nhiều vô lượng vô biên, thấy biết hết được chăng? o

A Nan liền bạch rằng: Dạ bạch đức Thế Tôn! Chúng con đã thấy hết.

Các ông nay có nghe, đức Phật Vô Lượng Thọ, phát ra âm thanh lớn, khắp tất cả các cõi, để giáo hóa chúng sinh, tu tập theo chính pháp, được thoát sinh tử chăng?

Dạ bạch đức Thế Tôn! Nhờ công đức của Phật, chúng con đã được nghe.

Các ông nay có thấy, nhân dân cõi nước kia, nương cung điện thất bảo, cao trăm nghìn do tuần, mà đi khắp mười phương, để cúng dàng chư Phật, không bị chướng ngại chăng ?

Dạ bạch đức Thế Tôn! Nhờ công đức của Phật, chúng con nay đã thấy.

Các ông nay có thấy, nhân dân cõi nước kia, có loài thai sinh chăng?

Dạ bạch đức Thế Tôn! Chúng con nay đã thấy, nhân dân cõi nước kia, đều do phúc đức lớn, nương vào nơi Hoa Sen, hoặc là nơi Cung Điện, rộng đẹp bằng thất bảo, hoặc một trăm do tuần, hoặc năm trăm do tuần, mà hóa hiện sinh ra, hưởng mọi sự khoái lạc, tự nhiên theo ý mình, hơn các chúng chư Thiên, ở trên các cõi trời, tự tại chẳng thiếu chi.

Trong chúng lúc bấy giờ, Đại Bồ Tát Di Lặc, liền bạch Đức Phật rằng: Kính bạch đức Thế Tôn! Vì gieo nhân lành gì, mà nhân dân cõi nước, kia thụ thai hóa sinh?

Đức Phật liền bảo rằng: Di Lặc ông nên biết! Nếu có chúng sinh nào, tu mọi công đức lành, nguyện sinh về nước kia, nhưng tâm trí chẳng tỏ, chỉ giữ một niềm tin. Vì không có trí tuệ, chẳng hiểu được Trí Phật, Trí chẳng thể nghĩ bàn, Trí chẳng thể tán dương, Trí đại thừa rộng lớn, Trí vượt trên tất cả, Trí vô thượng tối thắng, của Chư Phật Thế Tôn. Đối với các Trí này,

lòng còn sinh nghi hoặc. Nhưng lại tin tội phúc, tin có Phật Di Đà, tin có cõi Tây Phương, tin nhất tâm niệm Phật, tin tu công hạnh lành, tin nguyện được sinh về, cõi Tây Phương Cực Lạc, đức Phật A Di Đà. Những hạng người như thế, được sinh về cõi kia, ở trong nơi Hoa Sen, hoặc Cung điện thất bảo, trải qua hàng trăm năm, chẳng được thấy Chân Phật, chẳng được nghe Kinh Pháp, chẳng được thấy Bồ Tát, và Thánh chúng Thanh Văn, vì thế ở cõi kia, gọi là "thụ thai sinh", nơi cõi nước Cực Lạc.

Nếu có chúng sinh nào, tin Trí tuệ của Phật, cho đến Trí tối thắng, làm mọi công đức lành, một lòng tin hồi hướng, thì những chúng sinh ấy, ở trong hoa bảy báu, tự nhiên hóa sinh ra, ngồi kiết già phu tọa, chỉ trong khoảng phút giây, thân tướng sáng rực rỡ, trí tuệ và công đức, tự nhiên được đầy đủ, như các vị Bồ Tát, bậc lớn cõi nước kia.

Lại nữa ông Di Lặc! Có các hàng Bồ Tát, ở cõi nước phương khác, phát tâm muốn được thấy, đức Phật Vô Lượng Thọ, cùng các bậc Bồ Tát, bậc Thánh chúng Thanh Văn, để gần gũi thân cận, cung kính và cúng dàng. Thời những Bồ Tát đó, tới khi mệnh chung thời, được sinh về cõi kia, tự nhiên hóa sinh ra, trong Hoa Sen thất bảo, thấy Phật A Di Đà, được Vô sinh pháp nhẫn, và tâm Bất thoái chuyển.

Di Lặc ông nên biết! Những bậc hóa sinh kia, đều là do kiếp trước, có trí tuệ tối thắng, chuyên tu công đức lành, làm các hạnh Bồ Tát, nguyện sinh về nước kia, tới khi xả báo thân, được phúc lớn như vậy. Còn các bậc thai sinh, vì không có trí tuệ, trải qua trăm năm tuổi, không được nhìn thấy Phật, cùng các hàng Bồ Tát, và Thánh chúng Thanh Văn. Bởi thế nên biết rằng, đối với hạng người này, phúc đức còn ít ỏi, trí tuệ còn nông cạn, chỉ có lòng tin lớn, tin có cõi Tây Phương, tin Phật A Di Đà, tin nguyện được vãng sinh. Giữ lòng tin

như thế, rồi phát nguyện thụ trì, Danh hiệu của đức Phật, A Di Đà Thế Tôn, người ấy tuy chưa đủ, công đức và trí tuệ, nhưng do bản nguyện Phật, cũng được sinh cõi kia.

o

Lại nữa ông Di Lặc ! Ví như vua Chuyển Luân, có cung điện riêng biệt, trang sức bằng thất bảo, tốt đẹp và uy nghiêm. Khi ấy có Vương tử, mắc tội với nhà vua, liền bị giam trong đó, cột bằng giây khóa vàng, rồi cung cấp cho ăn, giường nằm và áo mặc, đủ các thứ trang nghiêm, không thiếu thốn vật chi, giống như vua Chuyển Luân, không có gì khác biệt. Vậy theo ý các Ông, các vị Vương tử kia, có vui thú được không, có được an lạc không ?

Di Lặc liền bạch rằng: Kính bạch Đức Thế Tôn! Chắc chắn không ai muốn, mà tìm đủ mọi cách, nương nhờ các thế lực, để xin với vua cha, chỉ mong sớm được ra.

o

Đức Phật lại bảo rằng: Các chúng kia cũng vậy, vì nhân tu đời trước, chưa đầy đủ công đức, và chưa đủ trí tuệ, chưa đủ phúc báo lớn, nên sinh cung điện kia. Tuy ở trong cung ấy, không có các hình phạt, không có những nỗi khổ, nhưng trải hàng trăm năm, chẳng được thấy Tam Bảo, chẳng được cúng dàng Phật, chẳng được học Chính pháp, chẳng được tu phúc lành, nên lấy đó làm khổ, mong sớm được giác ngộ. Kỳ thực không có khổ, như khổ ở thế gian. Chúng đó biết lỗi mình, lòng ăn năn tự trách, cầu xa lìa chốn đó, thời liền được như ý. Khi lìa chốn đó rồi, liền đi đến trước Phật, cung kính mà cúng dàng, được công đức vô lượng. Nhờ vào phúc cúng dàng, và lực đức Phật kia, mà hàng chúng nhân ấy, được phân thân vô số, chỉ trong khoảng phút giây, đi cúng mười phương Phật, lại được nghe Kinh Pháp, nghe xong về nước mình, chỉ khoảng thời gian ngắn, chuyên tu tập đầy đủ. Di Lặc ông nên biết! Nếu có Bồ Tát nào, còn sinh lòng nghi hoặc, sẽ mất lợi ích lớn. Bởi vì thế cho nên, các ông trong

hội này, phải tin vào trí tuệ, của chư Phật mười phương.

o o

Ngay trong lúc bấy giờ, Đại Bồ Tát Di Lặc, bạch với đức Phật rằng: Kính bạch đức Thế Tôn! Ở cõi Sa bà này, có được bao nhiêu vị, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, được sinh về cõi nước, Cực Lạc Đức Phật kia?

Đức Phật liền bảo rằng: thế giới cõi này có, sáu mươi bảy ức vị, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, được sinh cõi Phật kia. Mỗi vị Bồ Tát đó, đã từng đi cúng dàng, vô lượng và vô số, các đức Phật mười phương. Lại có các Bồ Tát, sơ trụ tới thập địa, hoặc chỉ mới phát tâm, số đông không kể xiết, tin tu tập làm theo, đều đã được vãng sinh.

Di Lặc ông nên biết! Chẳng những các Bồ Tát, ở cõi nước Ta đây, được sinh về cõi kia, mà trong khắp mười phương, cõi nước các đức Phật, còn được nhiều hơn thế. Nay Ta lược nói qua, cho các ông biết rõ:

o

Thứ nhất là cõi nước, đức Phật tên Viễn Chiếu, có tám trăm mười ức, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, được sinh về cõi kia.

Thứ hai là cõi nước, đức Phật tên Bảo Tạng, có chín mươi ức vị, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, được sinh về cõi kia.

Thứ ba là cõi nước, đức Phật Vô Lượng Âm, có hai trăm hai mươi ức, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, được sinh về cõi kia.

Thứ tư là cõi nước, đức Phật Cam
Lộ Vị, có hai trăm năm mươi ức vị, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, được sinh về cõi kia.

Thứ năm là cõi nước, đức Phật tên Long Thắng, có mười bốn ức vị, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, được sinh về cõi kia.

Thứ sáu là cõi nước, đức Phật tên Thắng Lực, có một vạn bốn nghìn vị, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, được sinh về cõi kia.

Thứ bảy là cõi nước, đức Phật tên Sư Tử, có năm trăm ức vị, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, được sinh về cõi kia.

Thứ tám là cõi nước, đức Phật Ly Cấu Quang, có tám mươi ức vị, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, được sinh về cõi kia.

Thứ chín là cõi nước, đức Phật tên Đức Chủ, có sáu mươi ức vị, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, được sinh về cõi kia.

Thứ mười là cõi nước, đức Phật Diệu Đức Sơn, có sáu mươi ức vị, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, được sinh về cõi kia.

Mười một là cõi nước, đức Phật tên Nhân Vương, có được mười ức vị, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, được sinh về cõi kia.

Mười hai là cõi nước, đức Phật Vô Lượng Hoa, cõi đó có vô số, vô lượng và vô biên, các chúng đại Bồ Tát, đều chứng Bất Thoái Chuyển, trí biện tài vô ngại,

đã từng đi cúng dàng, vô lượng các đức Phật. Chỉ trong khoảng bảy ngày, có thể thâu nhiếp được, những pháp tu kiên cố, của các vị Đại Sĩ, chuyên tu trăm nghìn kiếp, công đức thật vô lượng. Những vị Bồ Tát đó, đều đã được vãng sinh.

Mười ba là cõi nước, đức Phật tên Vô Úy, cõi đó có tất cả, bảy trăm chín mươi ức, các vị đại Bồ Tát, đồng chứng Bất Thoái Chuyển, đã vãng sinh cõi đó. Những vị mới phát tâm, cùng Thanh Văn hiền chúng, nhiều vô lượng vô biên, số đông không kể xiết.

Di Lặc ông nên biết! chẳng những các Bồ Tát, mười bốn cõi nước Phật, mới được vãng sinh về, mà vô lượng cõi Phật, ở khắp cả mười phương, có rất nhiều vô số, các vị đại Bồ Tát, cùng đồng hàng như thế, cũng đều được sinh về, cõi nước Cực Lạc kia. Nếu Ta nói danh hiệu, của mười phương chư Phật, và các chúng Thanh Văn, cùng các hàng Bồ Tát, được sinh về nước kia, suốt cả ngày lẫn đêm, trải dài qua một kiếp, còn không thể hết

được. Nay Ta vì các ông, và chúng hội cõi này, chỉ bày nói lược qua, về cõi nước Cực Lạc.

Lúc bấy giờ đức Phật, lại bảo với đại chúng, và ngài Di Lặc rằng: Có người nào được nghe, Danh hiệu đức Phật kia, cho đến trong một niệm, mà sinh tâm vui mừng, nên biết rằng người ấy, sẽ được lợi ích lớn, đủ vô lượng vô biên, vô số các công đức. Di Lặc ông nên biết! Ví như có đám lửa, cháy lan tràn khắp nơi, ba nghìn cõi đại thiên, mà lại có được người, gắng sức muốn vượt qua, để được nghe Kinh này, nghe rồi vui tin nhận, phát nguyện đọc tụng trì, theo đúng lời Phật dạy, sẽ được công đức lớn, thật chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao lại như thế? Vì có nhiều Bồ Tát, muốn được nghe Kinh này, mà còn không được nghe. Nếu có chúng sinh nào, đối với đạo Vô thượng, mà được nghe Kinh này, trọn không hề thoái chuyển. Bởi vì thế cho nên, phải một lòng tin nhận, phát nguyện mà thụ trì, đúng lý thuyết tu hành. Ta nay vì chúng sinh, luân hồi trong sáu nẻo, nói ra Kinh Pháp

này, để khiến cho tất cả, được thấy đức Như Lai, Thế Tôn Vô Lượng Thọ, và hết thảy cảnh đẹp, của thế giới Tây Phương.

o

Như Lai nói Kinh này, nếu ai còn chưa tin, và muốn làm việc gì, thì phải nên làm ngay, chớ đừng để đến khi, Như Lai diệt độ rồi, mới sinh tâm nghi hoặc.

Đến đời mạt rốt sau, tam tạng tiêu diệt hết, Như Lai đại từ mẫn, riêng lưu lại Kinh này, ở đời một trăm năm. Nếu có chúng sinh nào, mà gặp được Kinh này, tùy theo chỗ ý muốn, thảy đều được độ thoát.

o

Lúc bấy giờ đức Phật, lại bảo với đại chúng, và ngài Di Lặc rằng: Như Lai hiện ra đời, khó gặp và khó thấy, các Kinh giáo của Phật, cũng rất khó được nghe; Thắng pháp của Bồ Tát, như sáu Ba La Mật, và các pháp thù thắng, cũng rất khó được nghe; Gặp bậc thiện tri thức, mà khởi được lòng tin, nghe Pháp và tu hành, cũng lại là rất khó. Nếu ai nghe Kinh này, tin hiểu và

thụ trì, là khó trong cái khó, không còn gì khó hơn. Vì thế Pháp Như Lai, phải làm đúng như vậy, phải nói đúng như vậy, phải dạy đúng như vậy, phải tin đúng như vậy, và tu đúng như vậy.

Khi ấy đức Thế Tôn, nói Kinh Pháp này rồi, có vô lượng chúng sinh, phát đại Bồ Đề tâm, nguyện sinh về Cực Lạc. Có một vạn hai nghìn, na do tha số người, nghe nói Kinh này rồi, được Pháp nhãn thanh tịnh. Lại có hai mươi hai, ức chư Thiên các cõi, cùng nhân loại thế gian, chứng quả A Na Hàm. Lại có tám mươi vạn, hàng Tỷ khiêu lậu tận, nghe Phật nói Kinh này, chứng quả A La Hán. Bốn mươi ức Bồ Tát, chứng được Bất Thoái Chuyển. Các bậc đại chúng đó, đều phát nguyện rộng lớn, đem công đức hoằng thệ, để trang nghiêm thân mình, ở về đời sau này, sẽ thành bậc Chính Giác.

Lúc bấy giờ khắp trong, ba nghìn cõi đại thiên, sáu lần đều chấn động. Hào quang của đức Phật, chiếu khắp

cả mười phương. Trăm nghìn thứ âm nhạc, tự nhiên đều nổi lên. Vô lượng thứ hoa đẹp, tỏa hương thơm dịu khắp, từ trên không rải xuống, để cúng dàng Đức Phật.

Khi đức Phật nói Kinh Vô Lượng Thọ này rồi, thì Bồ Tát Di Lặc, và các hàng Bồ Tát, ở khắp cả mười phương, cùng Tôn giả A Nan, hàng Thanh Văn, Duyên Giác, cùng đại chúng Trời Người, Long Thần tất cả chúng, nghe Đức Phật nói rồi, đều vui mừng tin nhận, đỉnh lễ dưới chân Phật, từ từ mà thoái lui.

o

Phật Thuyết Đại Thừa
Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm
Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh.
Hết Quyển Hạ

Bạt Nhất Thiết Nghiệp Chướng Căn Bản Đắc Sinh Tịnh Độ Đà La Ni

Nẵng mồ a di đá bà dạ, đá tha già đá dạ, đá địa dạ tha, a di lị đô bà tỳ, a di lị đá tất đam bà tỳ, a di lị đá tỳ ca lan đế, a di lị đá tỳ ca lan đá, già di nhị, già già na, chỉ đá ca lệ, sa bà ha.

(3 lần) o o o

Hội lớn chốn Liên Trì
Đức Di-Đà Như-Lai
Và Quán-Âm, Thế-Chí
Cùng ngự tọa sen đài
Toà Vàng trên tiếp dẫn
Thệ độ khắp muôn loài
Giũ sạch kiếp trần ai.

Nam-Mô Liên-Trì Hội-Thượng Phật Bồ-Tát
Ma-Ha-Tát. *(3 lần) o o o*

Tâm Kinh Bát Nhã Ba-La-Mật-Đa

Khi ngài Quán-Tự-Tại Bồ-Tát, thực hành sâu xa pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Ngài soi thấy năm uẩn đều không liền độ thoát hết thảy khổ ách.

Này ông Xá-Lợi-Tử! sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc, Thụ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế.

Này ông Xá-Lợi-Tử! Tướng không của mọi pháp, không sinh, không diệt, không nhơ, không sạch, không thêm, không bớt; cho nên trong chân-không, không có Sắc, không có Thụ, Tưởng, Hành, Thức; không có Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý; không có Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp; không có nhãn-giới, cho đến không có ý-thức giới; không có vô-minh, cũng không có cái hết vô-minh; cho đến già, chết, cũng không có cái hết già, chết; không có Khổ, Tập, Diệt, Đạo, không có trí-tuệ, cũng không có chứng đắc, vì không có chỗ chứng đắc.

Bồ-Tát y theo Bát-nhã-Ba-la-mật-đa, nên tâm không ngăn ngại, vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn mộng tưởng điên đảo, đạt tới Cứu-kính Niết-bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được đạo Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác. Cho nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là vô đẳng đẳng chú, trừ được hết thảy khổ; chân thực không hư.

Vì vậy nói ra bài chú Bát-nhã Ba-la-mật-đa, liền nói bài chú rằng: "Yết-đế, Yết-đế, Ba-la Yết-đế, Ba-la tăng Yết đế, Bồ-Đề tát-bà-ha, ma-ha Bát-Nhã-Ba-La-Mật-Đa".

(đọc chú 3 lần) o o o

Văn Tụng Kinh Hồi Hướng

Đệ tử chúng con...vì sức nghiệp ma, tâm thần rối loạn, căn tính mê mờ, bỗng nhiên chợt nghĩ, thay đổi lung tung, dáo dở chất chồng, xem văn mờ ý, nhầm chữ sai câu, trái với chính âm trong, đục, nệ vào tà kiến giãi bày, hoặc vì việc đoạt mất trí, tâm chẳng để vào kinh, đương khi tụng niệm dậy, ngồi bỏ dở câu cách quãng, ngồi lâu trễ nải, nhân đó giận hờn, chốn nghiêm tịnh để vướng bụi nhơ, nơi kính-cẩn hoặc làm cẩu thả. Thân, khẩu mặc dùng nhếch nhác, xiêm y lễ mạo lôi thôi, cung chẳng như nghi, để không đúng chỗ. Mở cuốn rối ren, rớt rơi, dơ nát. Hết thảy chẳng chuyên chẳng thành, thật là đáng thẹn đáng sợ. Kính xin chư Phật-Bồ-tát, trong cõi pháp-giới, hư không giới, hết thảy Hiền-thánh, Thiện thần, Thiên long, Bát bộ, Hộ pháp... từ bi thương xót, sám rửa lỗi lầm, khiến cho công đức tụng kinh, đều được chu viên thành tựu. Đệ tử chúng con nguyện tâm hồi-hướng còn e, hoặc khi dịch nhuận lỗi lầm, hoặc lúc

giải chưa thiếu sót, truyền thụ sai thù, âm thích lẫn lộn. Những lỗi cắt, in viết chép. Dù thầy dù thợ đều xin sám-hối. Nhờ sức thần của chư Phật, khiến cho tội lỗi tiêu tan.

o

Thường quay xe pháp, cứu vớt hàm-linh. Nguyện đem công đức, trì chú tụng kinh, hồi hướng về Hộ-Pháp long thiên thánh chúng.

Chằn núi sông linh thiêng trong tam giới, vị chủ tể thủ-hộ chốn già lam, cầu mong được hưởng phúc thiện bình-an, trang nghiêm đạo quả, vô thượng Bồ-Đề, nguyện cho khắp cả pháp-giới chúng sinh, cùng được vào biển "Như Lai Pháp Tính". o o o

(Tụng đến đây thì sang mõ tụng bài tán Phật...)

Phật Di Đà mình vàng rực rỡ,
Tướng tốt thay trong sáng khôn bì,
Mọi trắng tỏa Tu Di năm núi,
Mắt như bốn biển lớn trong xanh,

Hào quang hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ Tát cũng thật vô biên,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh
Chín phẩm hàm linh đăng bỉ ngạn.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A-Di-Đà-Phật. Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A-Di-Đà-Phật. Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A-Di-Đà-Phật.

(3 lần) o o o

- Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật.

(Niệm 1, 3 tràng tùy ý) o o o

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát. Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát. Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát. Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát. Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát. Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát. Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát. Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát. Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát. Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

(Niệm 10 lần) o

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát. Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát. Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát. Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát. Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát. Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát. Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát. Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát. Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát. Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

(Niệm 10 lần) o

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (Niệm lần) o o o

Lễ Tổng

1. Nam mô tận hư không biến pháp giới Thập phương Tam thế nhất thiết thường trụ Tam Bảo. (3 lễ) o o o
2. Nam mô Sa bà Giáo chủ Bản sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (1 lễ) o
3. Nam mô Phạm võng Giáo chủ Lư Xá Na Phật. (1 lễ) o
4. Nam mô Tây Phương Cực Lạc Giáo chủ A-Di-Đà Phật. (1 lễ) o
5. Nam mô Thượng phương Chúng hương thanh tịnh thế giới Giáo chủ Hương Tích Phật. (1 lễ) o
6. Nam mô Đông Phương Giáo chủ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật. (1 lễ) o
7. Nam mô Đương lai Giáo chủ Di Lặc Tôn Phật. (1 lễ) o

8. Nhất tâm đỉnh lễ Quán Thế Âm Bồ Tát-biến pháp giới chư đại Bồ Tát. (1 lễ) o

9. Nhất tâm đỉnh lễ Đại Thế Chí Bồ Tát-biến pháp giới chư đại Bồ Tát. (1 lễ) o

10. Nhất tâm đỉnh lễ Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát-biến pháp giới chư đại Bồ Tát. (1 lễ) o

11. Nhất tâm đỉnh lễ Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát-biến pháp giới chư đại Bồ Tát. (1 lễ) o

12. Nhất tâm đỉnh lễ Nhật Quang Biến Chiếu Bồ Tát-biến pháp giới chư đại Bồ Tát. (1 lễ) o

13. Nhất tâm đỉnh lễ Nguyệt Quang Biến Chiếu Bồ Tát-biến pháp giới chư đại Bồ Tát. (1 lễ) o

14. Nhất tâm đỉnh lễ Bản Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát-biến pháp giới chư đại Bồ Tát. (1 lễ) o

15. Nhất tâm đỉnh lễ Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát-biến pháp giới chư Hiền Thánh Tăng. (1 lễ) o

16.Nhất tâm đỉnh lễ Lịch Đại Tổ Sư Bồ Tát.

(1 lễ) o

17. Nhất tâm đỉnh lễ Hộ pháp Chư Thiên Bồ Tát. (1 lễ) o

18. Nhất tâm đỉnh lễ Tam châu Cảm ứng Hộ pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát. (1 lễ) o

19. Thiên địa phú tái tri ân, nhật nguyệt chiếu lâm chi đức, đại vị đỉnh lễ A Di Đà Phật. (1 lễ) o

20. Quốc gia xã hội tri ân, thuỷ thổ thuần dụng chi đức, đại vị đỉnh lễ A Di Đà Phật. (1 lễ) o

21. Sư trưởng giáo huấn tri ân, Phụ mẫu sinh thành chi đức, đại vị đỉnh lễ A Di Đà Phật. (1 lễ) o

22. Thập phương tín thí tri ân, tứ sự cúng dàng chi đức, đại vị đỉnh lễ A Di Đà Phật. (1 lễ) o

23. Ngã kim phả vị Tứ ân-Tam hữu pháp giới chúng sinh tất nguyện đoạn trừ tam chướng, chí thành phát nguyện: (1 lễ) o o o

(vào mõ tụng bài văn phát nguyện)

Cúi đầu hướng về nước Cực Lạc
Thầy dẫn đường tiếp bước chúng sinh
Con nay phát nguyện, nguyện vãng sinh
Xin đức Từ Bi thương tiếp độ.

Đệ tử chúng con... khắp vì bốn ân ba cõi, pháp giới chúng sinh, cầu nơi chư Phật, nhất thừa vô thượng, Bồ đề kiên cố, chuyên tâm trì niệm, A Di Đà Phật, vạn đức hồng danh, cầu sinh Tịnh Độ. Ngại vì phúc mỏng nghiệp dày, chướng sâu tuệ cạn, tâm nhiễm thói hư, đức sạch khó thành, nay đối trước Phật, năm thể chuyên cần, dốc một lòng thành, cầu xin sám hối. Con và chúng sinh, bao kiếp đến nay, quên mất bản tâm, cùng Tham-Sân-Si, ba nghiệp tạo tác, vô lượng vô biên; chỗ làm tội ác, vô lượng vô biên, chỗ kết oan nghiệp, vô lượng vô biên, nguyện tất tiêu diệt, từ nay về sau, lập thệ nguyện sâu, mãi xa pháp ác, thề không tái phạm. Chuyên tu thánh đạo, thề không thoái chuyển, thệ

thành chính giác, thề độ chúng sinh. Đức Phật A Di Đà, dùng từ bi nguyện lực, xin biết cho con, xin thương xót con, xin gia hộ con; Nguyện con trong khi thiền quán, hay lúc ngủ mơ, thường được thấy Đức Phật A Di Đà, được Đức Phật A Di Đà rước về cõi tịnh, được Đức Phật A Di Đà dùng nước cam lộ làm phép quán đỉnh, phóng ánh hào quang, chiếu khắp thân con, lấy tay xoa đầu, lấy áo trùm thân, khiến các nghiệp chướng của con từ trước đến nay, thảy đều tiêu diệt, thiện căn tăng trưởng, phiền não tan không, vô minh giứt sạch, viên giác diệu tâm, tự nhiên khai ngộ, chân cảnh tịch quang, thường được hiện tiền, tới khi sắp sửa lâm chung, dự biết trước được, thân không một chút bệnh khổ ách nạn, tâm không một chút tham luyến mê hoặc, các căn sáng sủa, chính niệm phân minh, xả bỏ báo thân, an nhiên tự tại, như nhập thiền định. Đức Phật A Di Đà Và Đức Quán Âm, Đức Đại Thế Chí cùng chư Thánh Hiền, phóng quang tiếp dẫn, đưa tay đón về, lâu các tràng phan, hương lạ nhạc trời, cảnh thánh Tây phương,

hiện ra trước mắt, khiến cho chúng sinh, thấy và nghe thế, vui vẻ cảm thán, phát Bồ Đề tâm. Con lúc bấy giờ, ngồi toà kim cương, tuỳ tòng sau Phật, chỉ trong khoảnh khắc, sinh về Cực Lạc, nơi Ao Thất Bảo, từ trong hoa Sen, hoa nở thấy Phật, thấy chư Bồ Tát, nghe pháp vi diệu, được Vô sinh nhẫn, ngay trong khi ấy, thừa sự chư Phật, thân được thụ ký, được thụ ký rồi, ba thân bốn trí, ngũ nhãn lục thông, vô lượng trăm nghìn, môn Đà La Ni, tất cả công đức, thảy đều thành tựu. Song chẳng vì nghỉ nơi an dưỡng, mà trở lại cõi Sa Bà, phân thân vô số, biến khắp mười phương, lấy bất khả tư nghì, thần lực tự tại, các pháp phương tiện, độ thoát chúng sinh, hàm linh ly nhiễm, lại được tịnh tâm, đồng sinh Tây Phương, vào Bất Thoái Địa, đại nguyện như thế, thế giới vô tận, chúng sinh vô tận, nghiệp và phiền não, hết thảy vô tận, con nguyện vô tận, nguyện nay lễ Phật, phát nguyện tu trì công đức, hồi thí hữu tình, bốn ân tổng báo, ba cõi giúp đều, pháp giới chúng sinh, đồng thành chủng trí.

o o o

(Nếu Phật tử không có thời gian lễ tổng và đọc bài phát nguyện đại văn trên thì khi niệm Phật và tứ thánh hiệu xong, đứng trang nghiêm đọc bài phát nguyện sau...)

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ
Trên đền bốn trọng ân,
Dưới cứu ba đường khổ,
Nếu có ai thấy nghe,
Đều phát tâm Bồ-Đề,
Hết một báo thân này,
Đồng sinh về Cực-Lạc. o

Nguyện sinh Tây Phương Tịnh Độ Trung,
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sinh,
Bất thoái Bồ Tát vi bạn lữ.

- Nam Mô Tây Phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật. (3 lần) o o o

Tam Tự Quy

Con quy Phật rồi, nguyện cho chúng sinh thấu hiểu đạo lớn, phát tâm vô thượng (1 lễ) o

Con quy Pháp rồi, nguyện cho chúng sinh thông thuộc Kinh-tạng, trí tuệ như hải. (1 lễ) o

Con quy Tăng rồi, nguyện cho chúng sinh hoà hợp đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lễ) o o o

Lạy Chư Thánh Hiền

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo. o o o

Nam Mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát Ma Ha Tát

LỜI CẨN BẠCH

Chúng ta sinh ra được thân người là khó, gặp được Phật pháp lại càng khó hơn. Nay chúng ta đều hội đủ các duyên lành ấy, lại được gặp pháp môn Tịnh Độ "siêu phàm vượt thánh, phổ bị các căn", âu cũng là hoa báo của túc duyên đời trước vậy.

Pháp môn Niệm Phật cầu sinh Tịnh Độ này chẳng luận kẻ ngu người trí, chỉ cần đầy đủ ba món tư lương "Tín, Nguyện, Hạnh" là được vãng sinh. Xong nền giáo nghĩa thâm sâu của Tịnh độ lại được dựa trên ba bộ kinh Phật căn bản đó là: "Phật Thuyết A Di Đà Kinh, Vô Lượng Thọ Kinh và Quán Vô Lượng Thọ Kinh". Ngoài ra còn có rất nhiều Kinh-Luận hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp cũng đồng trợ tuyên, xưng tán cho một pháp môn Tịnh Độ viên đốn. Hành giả Tịnh độ Việt Nam trải qua hàng nghìn năm nay phần lớn thường hay dựa vào bộ Kinh A Di Đà để lập ra thời khóa công phu mà hành trì lễ niệm, ngõ hầu làm kim chỉ nam đưa đường dẫn lối để đi về Cực Lạc. Thế nhưng những năm gần đây, Tăng Ni Phật tử lại rất thích lấy Kinh Vô Lượng Thọ để làm nền tảng nghiên cứu, đọc tụng và thụ trì trong các thời công phu của mình.

Vả lại Trong Kinh Đức Phật có dạy rằng: "Rốt sau thời mạt pháp, khi tam tạng Thánh điển diệt hết, đức Thế Tôn vì lòng đại từ đại bi riêng lưu lại Kinh này thêm 100 năm nữa để phổ độ chúng sinh".

Hiện nay các bản dịch của Kinh Vô Lượng Thọ tại Việt Nam đã có khoảng trên năm dịch giả. Các bản dịch đó phần lớn đều do chư tôn đức trưởng lão và quý cư sĩ ở khu vực phía

Nam soạn dịch. Chính vì vậy mà một số danh từ và thuật ngữ đều được chuyển dịch theo văn phong và thuật ngữ của Phật giáo đàng trong.

Để phần nào khắc phục những tồn tại đó, kẻ mạt tăng này xin được mạo muội duyệt lãm các bản dịch kia để Hội Tập thành quyển "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh" này để cúng dàng Tam Bảo và trợ giúp các hành giả có thêm phần khả dụng.

Bộ Kinh này được mạt tăng chia thành ba quyển, mỗi quyển khoảng trên dưới 50 trang, rất phù hợp cho một thời khóa công phu. Các bản dịch trước đây, phần lớn được chia thành hai quyển, vì vậy mà thời khóa đọc tụng kéo dài, khiến cho nhiều người ngồi lâu thân mỏi, mắt lòa dễ sinh tâm bê trễ, trạo cử, hôn trầm. Cũng có bản dịch được chia thành bốn mươi tám phẩm rất ngắn, rất cô đọng. Thế nhưng nếu đem đối chiếu với "Cựu bản" lại bị lược bớt đi khá nhiều, đặc biệt là 48 phần đại nguyện của Đức Phật.

Kẻ mạt tăng này không dám lạm bàn vào chuyện đúng, sai, hay, dở... chỉ thương quý Phật tử còn nhiều duyên do. Người muốn đọc tụng đầy đủ nhưng lại bị trở ngại bởi thân thể yếu hèn; người thì vắn tắt quá nên bảo chỉ cần đọc tụng 48 phần đại nguyện là đủ...

Theo thiển nghĩ của kẻ mạt tăng, đọc tụng kinh điển của Phật mà chỉ chọn lấy khúc giữa thì rất dễ bị hiểu lầm hoặc rất dễ có cái nhìn thiên lệch. Ôi người học Phật mà như vậy thì đâu có khác gì những kẻ mù sờ cẳng đoán voi? Chỉ mong các bậc hành giả hãy nên cẩn trọng.

Biết đâu bộ kinh này phần nào đáp ứng được lòng mong mỏi của các hành giả. Bởi nếu chia ra thời khóa, nó

không quá dài cũng không quá ngắn. Đối với bậc đại căn đại trí tinh tiến tu hành, tụng một thời là hết trọn cả bộ; còn với bậc hạ trung căn sức yếu, thân già tụng một quyển rồi phát tâm niệm Phật, niệm Phật rồi lại phát nguyện vãng sinh, một lòng tin sâu nguyện thiết, chuyên chí tu hành suốt phần đời còn lại; cứ từ từ tùy theo sức lực của mình mà trì tụng. Làm được như vậy thì lo gì chẳng được dự phần vãng sinh?

Trên đây là vài lời tác bạch thô thiển của kẻ mạt tăng. Trong phần "Hội Tập" bộ kinh này, chắc chắn không thể tránh khỏi những khuyết điểm còn thiếu xót. Rất mong các bậc cao minh, các bậc thức giả hoan hỷ chỉ giáo cho, nếu đủ cơ duyên lần tái bản sau sẽ được viên mãn hơn./.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát tác đại chứng minh.

Quý hạ ngày 6 năm Nhâm Thìn

Viết tại Tịnh Thất Liên Hoa năm 2012.

Sa môn: Thích Đạo Thịnh